

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi :** - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

- Mã chứng khoán : ADP Sàn giao dịch : HOSE
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 1387 Bến Bình Đông, Phường 15 Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 3855268 Fax : (028) 38555092
- Người thực hiện công bố thông tin : LÊ ĐÌNH QUANG – UV.HĐQT kiêm Phó tổng Giám Đốc Công ty
- Địa chỉ liên hệ : Số 1387 Bến Bình Đông, Phường 15 Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 0903785602 – 028.38552689 Fax : 028.38555092
- Loại công bố thông tin :  
 24 giờ  72 giờ  Bất thường  Theo yêu cầu  Theo định kỳ

8. Nội dung công bố thông tin:

**1. Báo cáo thường niên năm 2023**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02 tháng 04 năm 2024 tại đường dẫn [http : // www.adongpaint.com.vn](http://www.adongpaint.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố



Người ủy quyền công bố thông tin  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÊ ĐÌNH QUANG**



**BÁO CÁO**  
**THƯỜNG NIÊN**

**2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG**  
**A DONG PAINT**

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

## 01

### THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	08
Quá trình hình thành và phát triển	10
Các giải thưởng và ghi nhận nổi bật	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	14
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	18
Định hướng phát triển và tôn chỉ	20
Các rủi ro	24

## 04

### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá về các mặt hoạt động Công ty	60
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	61
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	62

## 05

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị	66
Ủy Ban Kiểm toán	70
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán và Ban Điều hành	72

## 02

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	30
Tổ chức và nhân sự	32
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	41
Tình hình tài chính	42
Cơ cấu cổ đông	44
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	46

## 06

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	76
Báo cáo tài chính kiểm toán	80

## 03

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	56





# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>ASEAN</b>	Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á	<b>Phòng QLSX</b>	Phòng Quản lý sản xuất
<b>CTCP</b>	Công ty Cổ phần	<b>QRM</b>	Hệ thống Quản lý chất lượng
<b>CHXHCN</b>	Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa	<b>QTKD</b>	Quản trị kinh doanh
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên	<b>ROA</b>	Tỷ suất sinh lời trên tài sản
<b>DTT</b>	Doanh thu thuần	<b>ROE</b>	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông	<b>SGDs</b>	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
<b>ĐVT</b>	Đơn vị tính	<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội	<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị	<b>TNHH MTV</b>	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
<b>HOSE</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	<b>TMDV SX</b>	Thương mại Dịch vụ Sản xuất
<b>HTCL</b>	Hệ thống chất lượng	<b>TGD</b>	Tổng Giám đốc
<b>NHNN</b>	Ngân hàng Nhà nước	<b>TP.HCM</b>	Thành phố Hồ Chí Minh
<b>NHTM</b>	Ngân hàng Thương mại	<b>VĐL</b>	Vốn điều lệ
<b>PCCC</b>	Phòng cháy chữa cháy	<b>XN</b>	Xí nghiệp
<b>Phòng KHVT</b>	Phòng Kế hoạch vật tư	<b>UBCKNN</b>	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
<b>Phòng HCNS</b>	Phòng Hành chính nhân sự	<b>UBKT</b>	Ủy Ban Kiểm toán
<b>Phòng TCKT</b>	Phòng Tài chính Kế toán		

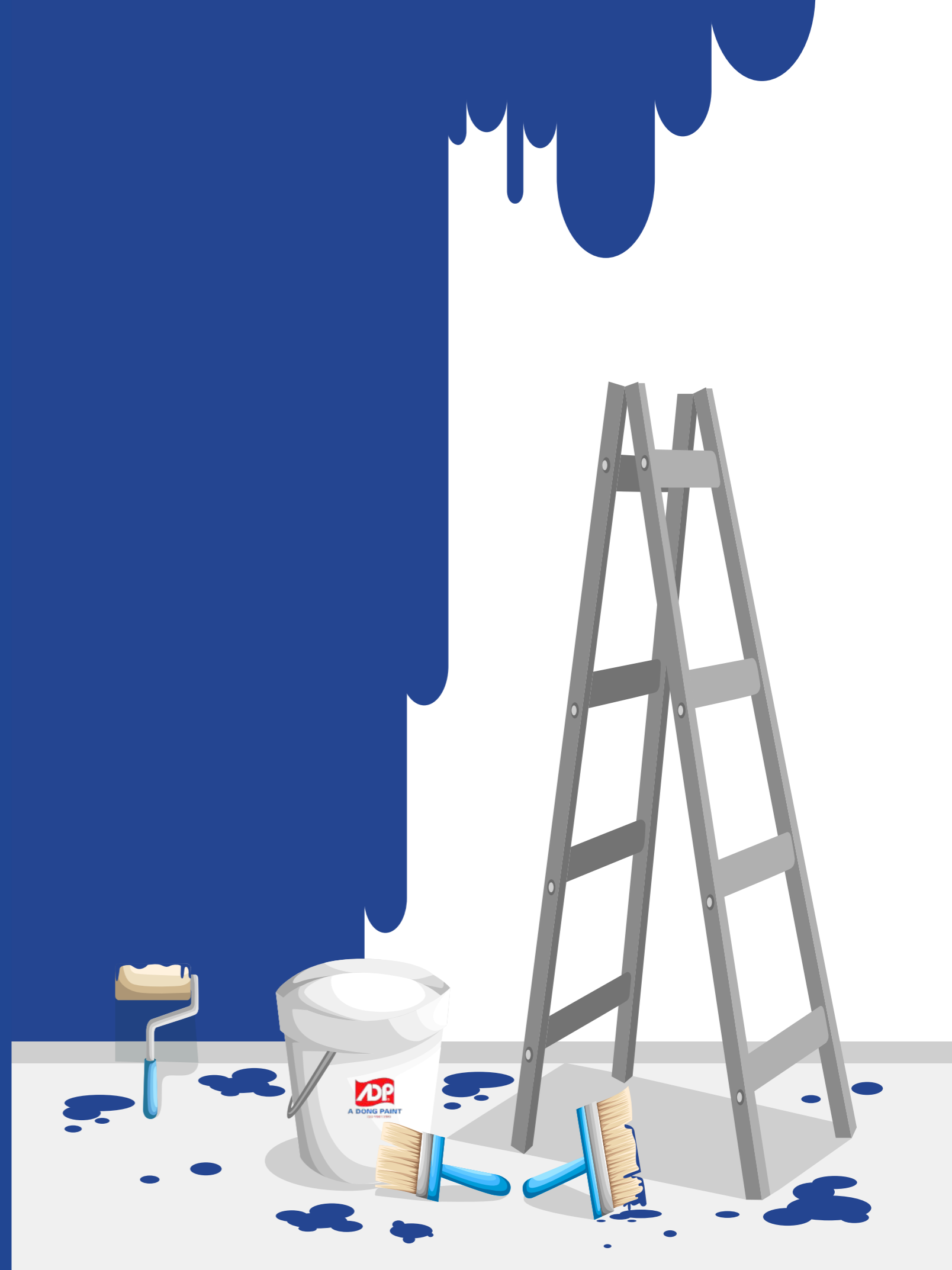




# 01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	08
Quá trình hình thành và phát triển	10
Các giải thưởng và ghi nhận nổi bật	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	14
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	18
Định hướng phát triển và tôn chỉ	20
Các rủi ro	24







# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

Tên Tiếng Anh : A DONG PAINT STOCK COMPANY

Mã cổ phiếu : ADP

Vốn điều lệ : 230.398.500.000 Đồng

Trụ sở chính : 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP.HCM

Điện thoại : (028) 38552689

Fax : (028) 38555092

Website : [www.adongpaint.com.vn](http://www.adongpaint.com.vn)

Giấy CNĐKDN số : Số 0302066222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/08/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/05/2023.



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1970

Tiền thân của Công ty là Công ty Sơn Á Đông, thành lập năm 1970 tại Sài Gòn, một trong hai nhà sản xuất sơn lớn nhất Miền Nam Việt Nam trước năm 1975.

1976

Công ty Sơn Á Đông được quốc hữu hóa, trở thành Xí nghiệp Sơn Á Đông trực thuộc Công ty Sơn và Mực in – Tổng cục Hóa chất và mở rộng quy mô công suất, chuyên sản xuất các sản phẩm từ sơn trang trí và xây dựng.

1993

Trên cơ sở hợp nhất Công ty Sơn và Mực In và Công ty Bao bì Hóa chất, Bộ Công nghiệp nặng ra Quyết định số 263/QĐ/TCNSĐT ngày 22/05/1993 thành lập Công ty Sơn Chất dẻo trực thuộc Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, trong đó Xí nghiệp Sơn Á Đông là đơn vị thành viên hạch toán kinh tế phụ thuộc.

Xí nghiệp hợp tác với Kansai Paint Co. Ltd. (Singapore), một thành viên của Tập đoàn Kansai Paint Nhật Bản), dưới hình thức hợp đồng chuyển giao công nghệ để sản xuất trong nước các sản phẩm Sơn tàu biển và Sơn công nghiệp độ bền cao mang thương hiệu nổi tiếng KANSAI PAINT. Qua đó, Sơn Á Đông là NSX sơn đầu tiên của Việt Nam áp dụng công nghệ tiên tiến và hiện đại, làm ra các sản phẩm đạt trình độ chất lượng quốc tế.



1998

Tiếp tục phát huy thế mạnh công nghệ và đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường Việt Nam, Xí nghiệp đã hợp tác với Sime Coating (Malaysia), nay là Kansai Coating (Malaysia) thuộc Tập đoàn Kansai Paint (Nhật Bản), để sản xuất dòng sản phẩm sơn cho tôn màu và sơn kỹ nghệ khác.

2000

Căn cứ Quyết định số 40/2000/QĐ-BCN ngày 29/06/2000 của Bộ Công nghiệp, Xí nghiệp Sơn Á Đông được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Sơn Á Đông có Vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Sau khi cổ phần hóa, quy mô và hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty đã đạt được những bước tiến đáng kể.

2001

Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 được chứng nhận bởi Tư vấn và đăng kiểm quốc tế DNV (Na Uy) và hiện nay đã được nâng cấp lên Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015.

2005

Công ty đã ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất sơn bột tĩnh điện với Powchem Ltd. Co., thành viên của Samhwa Paint Industries Corp (Hàn Quốc). Đồng thời, Công ty tiến hành xây dựng và lắp đặt hoàn chỉnh phân xưởng sơn bột tĩnh điện công suất 900 tấn/năm tại địa chỉ 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP.HCM nâng tổng công suất sản xuất của Công ty lên 3.500 tấn/năm.

2010

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông được Sở Giao dịch giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán là ADP.

2014

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông được cấp giấy chứng nhận hợp quy số 03-14 do Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường 3 cấp cho sản phẩm sơn Alkyd do Công ty sản xuất.

2015

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 25/04/2015 nâng tổng vốn điều lệ từ 63.999.990.000 đồng lên 95.999.740.000 đồng.

2016

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 ngày 08/08/2016 nâng tổng vốn điều lệ từ 95.999.740.000 đồng lên 153.359.140.000 đồng.

2021

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 20/04/2021 nâng tổng vốn điều lệ từ 95.999.740.000 đồng lên 230.398.500.000 đồng.

2023

Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.

*Với gần 50 năm kinh nghiệm cộng với trình độ công nghệ tiên tiến có được thông qua quan hệ hợp tác quốc tế với các NSX hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất sơn, Công ty có khả năng đáp ứng đầy đủ và kịp thời các sản phẩm tiêu chuẩn quốc tế và dịch vụ có chất lượng được đánh giá cao. Hiện nay, Công ty là Nhà cung ứng thường xuyên và tin cậy của Liên doanh Dầu khí Vietsovetro, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Liên doanh Tôn Phương Nam (SSSC)...*



# CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ GHI NHẬN NỔI BẬT

**NĂM 2005** Ngày 24/05/2005, Chủ tịch nước ký Quyết định số 626/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì cho Công ty Cổ phần Sơn Á Đông và Huân chương Lao động hạng Ba cho Bà Nguyễn Thị Nhung - Giám đốc Công ty về thành tích xuất sắc trong công tác 2001 - 2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



**NĂM 2010** Ngày 09/11/2010 Chủ tịch nước ký Quyết định số 1885/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công ty Cổ phần Sơn Á Đông về thành tích xuất sắc trong công tác 2005 - 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



**NĂM 2014** Cờ của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tặng Công ty Cổ phần Sơn Á Đông 40 năm xây dựng và phát triển (1970 - 2010)



**NĂM 2015** Cờ của Bộ Công Thương tặng Công ty Cổ phần Sơn Á Đông Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua.





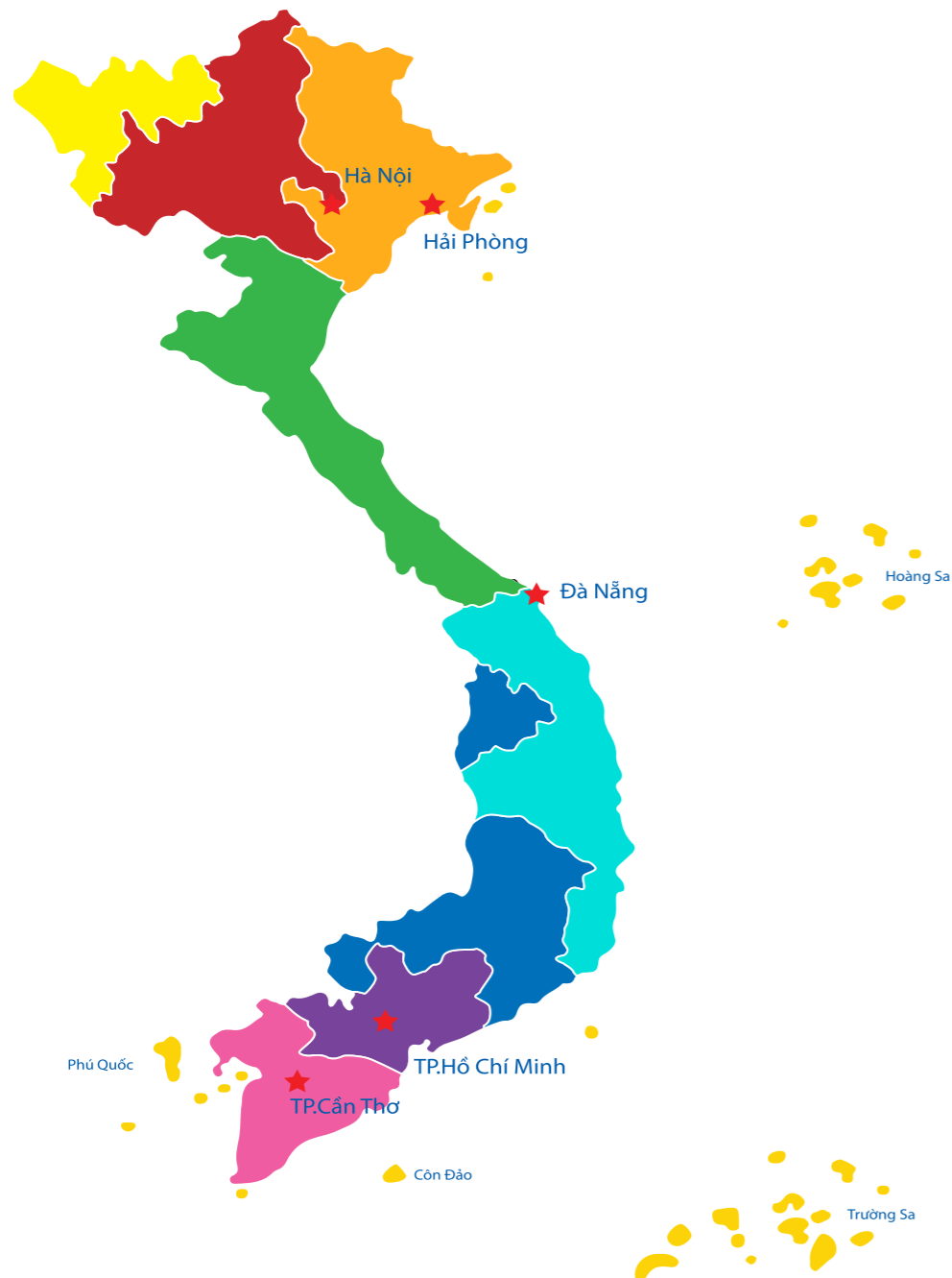
# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.
- Thiết kế và cung ứng các loại dịch vụ kỹ thuật khác về sản phẩm và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Hiện tại ADP cung cấp sản phẩm cho thị trường nội địa và xuất khẩu sang một số nước trong khu vực ASEAN.



# SẢN PHẨM NỔI BẬT

## SƠN XÂY DỰNG, TRANG TRÍ

### SƠN ALKYD Á ĐÔNG

Sản phẩm sơn dung môi dùng cho các loại cửa, hàng rào; các hạng mục xây dựng và vật dụng khác có bề mặt kim loại, gỗ...

*Đặc điểm:* Sử dụng ngoài trời lẫn trong nhà. Màng sơn dẻo dai, độ bóng và che phủ cao, chịu đựng tốt với thời tiết và dễ dàng sử dụng...



Sơn Alkyd Á Đông Sumo GS

Sơn Alkyd Á Đông White Horse

### SƠN NƯỚC

Sản phẩm sơn nước dùng rộng rãi cho tường, trần bên trong nhà, ngoài trời và sơn sàn cho công trình kiến trúc xây dựng như nhà riêng lẻ, nhà cao tầng...

*Đặc điểm:* Sử dụng ngoài trời lẫn trong nhà, sử dụng dễ dàng, sơn khô nhanh tạo một màng sơn phẳng láng có độ bám tốt, bền thời tiết cao, khả năng chịu rửa nước và chống nấm mốc rong rêu tốt.



Sơn nước trong nhà

Sơn nước ngoài trời

# SẢN PHẨM NỔI BẬT

## SƠN KỸ NGHỆ

### SƠN BÌNH GAS - CƠ KHÍ - THÙNG PHUY

Sản phẩm Alkyd – Amino – Epoxy dùng cho dây chuyền sơn hấp thùng phuy, bình gas, bao bì kim loại, sản phẩm cơ khí và dụng cụ gia dụng khác trước khi xuất xưởng.

*Đặc điểm:* Màng sơn bóng đẹp, độ cứng cao, màu sắc phong phú theo yêu cầu khách hàng.



Sơn Bình Gas – Cơ khí – Thùng Phuy

### SƠN TÔN CUỘN MÀU

Sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế (ASTM, JIS), dùng cho dây chuyền sơn cuộn để sản xuất tôn mạ màu làm tấm lợp, vách ngăn, tường rào, cửa màn, mái hiên và thiết bị dụng cụ gia dụng.

*Đặc điểm:* Màng sơn có tính năng mềm dẻo tốt, giữ được độ bóng lâu dài, bền màu và bền thời tiết cao.



Sơn Tôn cuộn màu

## SƠN TÀU BIỂN CÔNG TRÌNH

### SƠN TÀU BIỂN CÔNG TRÌNH

Sơn được sử dụng cho các Công trình:

- Công trình dầu khí;
- Công trình nhà máy, nhà xưởng, công trình công nghiệp;
- Công trình điện - thủy điện;
- Công trình giao thông: cầu, cảng;
- Công trình viễn thông;
- Công trình đường ống, bồn bể;
- Sản phẩm cơ khí, máy móc, thiết bị, dụng cụ kim loại.

*Đặc điểm:* Sản phẩm chịu đựng tốt với nước biển, dầu và hóa chất. Màng sơn dẻo dai, chịu va đập và mài mòn tốt, tương thích với các hệ sơn Epoxy chống ăn mòn, dễ dàng sử dụng.



Sơn Epoxy



Sơn tàu biển



Sơn Poly Urethane



Sơn công trình kết cấu



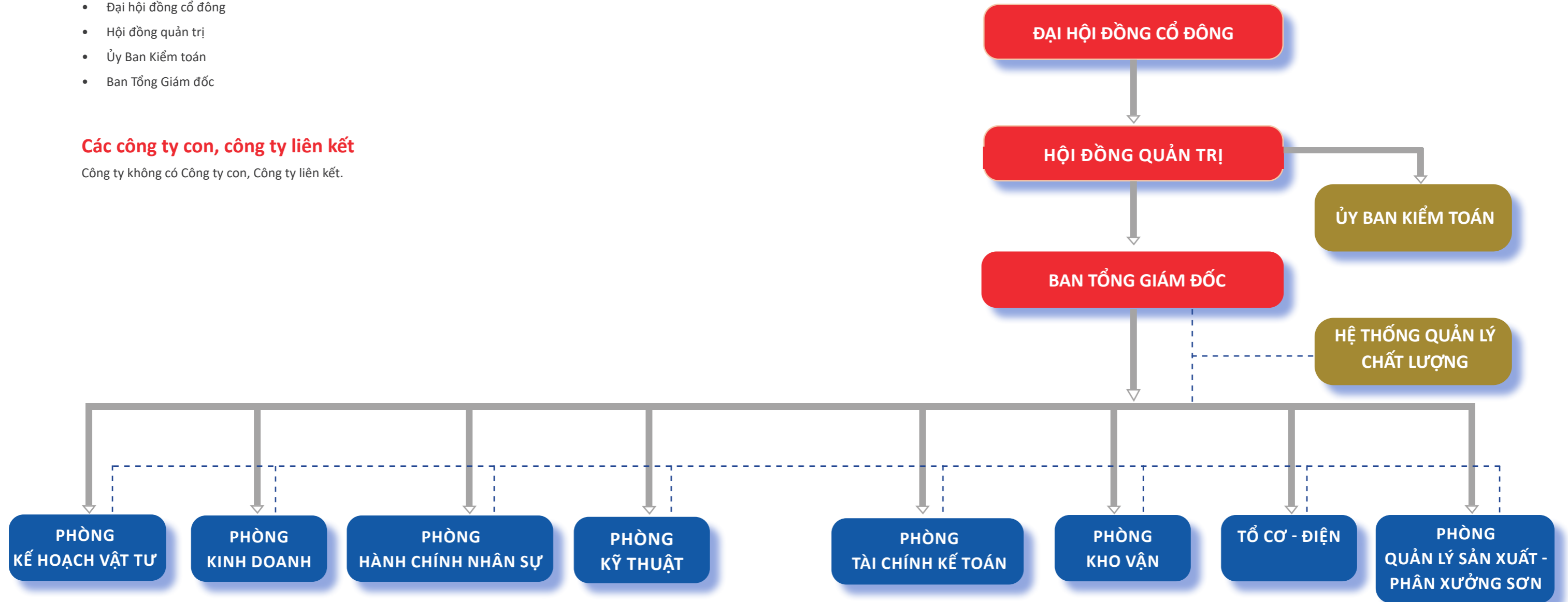
# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ủy Ban Kiểm toán
- Ban Tổng Giám đốc

## Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết.



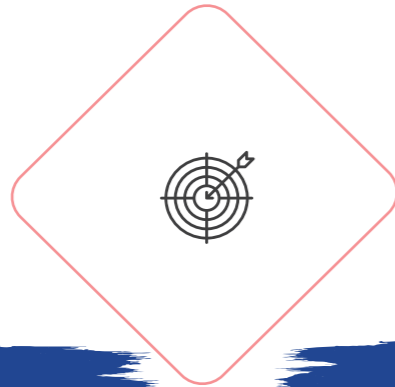
### Chú thích:

— Sơ đồ tổ chức

- - - - - Sơ đồ liên quan HTCL - Phòng TCKT: Chỉ liên quan một phần đến HTCL

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ TÔN CHỈ

## TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH



### TẦM NHÌN

Sơn Á Đông luôn nỗ lực không ngừng để khẳng định vị thế hàng đầu không chỉ trên thị trường trong nước mà còn vươn ra khu vực. Với triết lý kinh doanh coi trọng sự đổi mới và sáng tạo, chúng tôi cam kết mang đến những sản phẩm sơn đạt chất lượng cao nhất, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, Sơn Á Đông chú trọng vào việc xây dựng một nền tảng công nghệ vững mạnh, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và tiếp tục thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo và tự tin sẽ tiếp tục là doanh nghiệp dẫn đầu, không chỉ góp phần nâng tầm ngành sơn trong nước mà còn khẳng định vị thế và uy tín của mình trên trường quốc tế.

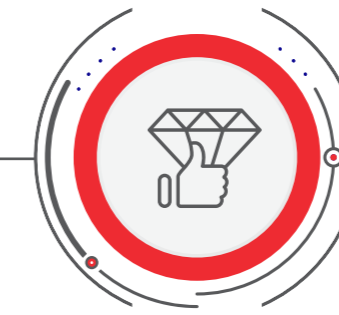
### SỨ MỆNH

Sứ mệnh của chúng tôi trong ngành sơn là không ngừng mang lại giá trị cho cộng đồng thông qua việc đổi mới và sáng tạo không ngừng. Sơn Á Đông không chỉ tạo ra những không gian sống đẹp và bền vững cho khách hàng mà còn góp phần vào sự phát triển của xã hội và môi trường.



**SƠN Á ĐÔNG**

Ở ĐÂU CÓ CÔNG TRÌNH - Ở ĐÓ CÓ Á ĐÔNG



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



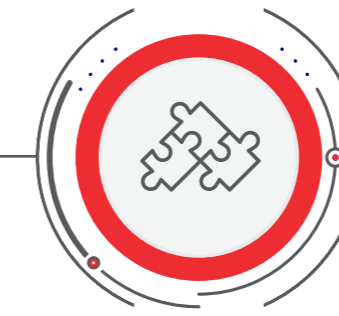
Đối với cộng đồng và xã hội: ADP luôn nỗ lực là một tổ chức có trách nhiệm xã hội, luôn tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, xã hội, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển.



Đối với khách hàng: ADP luôn đặt khách hàng lên hàng đầu, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo cho sự thành công của doanh nghiệp. ADP cam kết cung cấp những sản phẩm chất lượng cao, giá cả hợp lý nhất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.



Đối với cán bộ công nhân viên: Mỗi thành viên trong Công ty là một giá trị. ADP là môi trường giúp các thành viên phát huy tối đa tiềm năng, gia tăng giá trị bản thân và đóng góp cho sự phát triển của Công ty.



## TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG



Sơn Á Đông mong muốn góp phần làm tăng tiến chất lượng cuộc sống bằng các hoạt động thân thiện với con người, môi trường và thiên nhiên, lấy sự thỏa mãn khách hàng làm thước đo sự trung tín, sức sáng tạo và nỗ lực hoàn thiện của công ty. Sơn Á Đông bảo đảm hài hòa lợi ích công ty với lợi ích quốc gia và xã hội.

- Khách hàng trước hết
- Chất lượng toàn diện
- Cải tiến không ngừng



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ TÔN CHỈ

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Công ty đặt mục tiêu phấn đấu trở thành một trong những nhà cung cấp sơn hàng đầu Việt Nam, đồng thời phát triển thành doanh nghiệp năng động, phát triển bền vững, có thương hiệu uy tín trên thị trường quốc tế;
- Sơn Á Đông luôn coi trọng đầu tư phát triển, mở rộng kinh doanh, đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm thúc đẩy sự phát triển, nâng cao khả năng cạnh tranh, tiếp thu cách thức quản lý của các nước phát triển trên thế giới;
- Ổn định đà phát triển, xây dựng thương hiệu sản phẩm để nâng cao uy tín của công ty;
- Công ty đã và đang áp dụng tiêu chuẩn môi trường quốc tế trong sản xuất, góp phần hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

## CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

- Công ty Cổ phần Sơn Á Đông cam kết giảm thiểu lượng phát thải ra môi trường trong quá trình sản xuất, tuân thủ các quy định về xử lý, tái chế chất thải, góp phần bảo vệ môi trường.

### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Công ty Cổ phần Sơn Á Đông luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm cho công nhân viên, xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, đồng thời quan tâm đến công tác thu gom, xử lý chất thải, góp phần xây dựng xã hội và cộng đồng ngày càng văn minh, hiện đại.



## CÁC CHIẾN LƯỢC TRONG TƯƠNG LAI

Tiếp nối tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu đã đề ra, ADP đã đề ra các chiến lược phát triển trong tương lai:

### CHIẾN LƯỢC NGẮN HẠN

- Tập trung vào việc mở rộng thị phần và củng cố vị thế thương hiệu trên thị trường. Đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển, nhằm đổi mới sản phẩm và đáp ứng tốt nhất các nhu cầu đa dạng của khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng tập trung vào việc tối ưu hóa chiến lược marketing, nhằm tăng cường nhận thức thương hiệu và xây dựng một hình ảnh doanh nghiệp mạnh mẽ, đáng tin cậy trong lòng khách hàng.
- Không ngừng tìm kiếm các cơ hội hợp tác và liên kết với các đối tác chiến lược, để mở rộng mạng lưới phân phối và tiếp cận khách hàng một cách rộng rãi hơn. Tăng cường hiệu quả kênh phân phối sẽ giúp Công ty nâng cao khả năng cạnh tranh, qua đó tạo lợi thế trên thị trường và đẩy mạnh doanh số bán hàng.
- Duy trì và tăng cường khả năng cạnh tranh, Công ty chú trọng vào việc cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, từ việc tư vấn trước bán hàng đến dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng. Công ty tin rằng, sự hài lòng của khách hàng sẽ là nền tảng vững chắc nhất cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong tương lai.

### CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

- **Nâng cao chất lượng sản phẩm:** Đầu tư nghiên cứu và phát triển để sản xuất những sản phẩm mới, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- **Mở rộng thị trường:** Mở rộng hệ thống phân phối, tiếp cận với nhiều khách hàng tiềm năng hơn. Tăng cường hoạt động marketing, quảng bá thương hiệu, nâng cao nhận diện thương hiệu.
- **Tăng cường năng lực cạnh tranh:** Nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh.
- **Nhân lực:** Tăng cường đào tạo và quản lý nhân viên để nâng cao chất lượng dịch vụ.
- **Quản lý chi phí:** quản lý chi phí hiệu quả để tăng lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các bên đối tác liên quan.
- **Tái cấu trúc Công ty:** Theo hướng tinh gọn, hiệu quả đảm bảo khả năng cơ động trong việc đa dạng hóa các loại hình kinh doanh và phương thức kinh doanh.

# CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

Nền kinh tế toàn cầu năm 2023 vẫn bấp bênh trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chồng chéo, như đại dịch Covid-19; xung đột giữa Nga - Ukraine và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và hướng tới tài chính công bền vững; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản... Giá năng lượng cao và tăng lãi suất cùng với hoạt động kinh tế chậm lại ở các nền kinh tế phát triển có thể dẫn đến gia tăng các khoản nợ xấu, làm giảm giá trị tài sản dài hạn.

Kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới. Các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, đặc biệt trong giai đoạn nửa đầu năm. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới... Chính vì vậy, công tác quản lý, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty sẽ cân nhắc thực hiện thận trọng, chủ động và linh hoạt để đảm bảo kiểm soát hoạt động sản xuất của Công ty.

## RỦI RO TỶ GIÁ

Rủi ro tỷ giá là loại rủi ro mà doanh nghiệp luôn ở thế bị động và khó có khả năng ứng phó nhất. Rủi ro tỷ giá gây tổn thất cho doanh nghiệp thông qua tác động đến dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài trợ.

Năm 2023, tỷ giá tiền đồng chịu áp lực lớn từ sự tăng giá của đồng USD trên thị trường quốc tế. Chênh lệch lãi suất USD - VND trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất huy động USD trong nước và nước ngoài khiến nhà điều hành đứng trước thế khó trong điều hành tỷ giá. Nhìn chung, từ tháng 1 cho đến hết tháng 7 năm 2023, tỷ giá có biến động tương đối thấp, dao động trong khoảng 23.700 đến dưới 24.000 (tỷ giá bán ra của NHTM) và khoảng 23.600 đến 23.700 (tỷ giá trung tâm). Tại Sở giao dịch NHNN, tỷ giá mua vào được duy trì ở mức 23.400 trong suốt cả năm, trong khi tỷ giá bán ra dưới mốc 25.000 đồng.

Hiện nay, Công nghiệp sản xuất sơn Việt Nam hầu như lệ thuộc vào nguồn cung ứng từ nước ngoài, tỉ lệ nguyên liệu nhập khẩu chiếm đến 70% nhu cầu sử dụng của Công ty. Do đó, hoạt động kinh doanh của ADP chịu áp lực từ sự biến động của thị trường tài chính quốc tế. Có thể nói rủi ro tỷ giá là loại rủi ro thường xuyên gặp và đáng lo ngại đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty.

Phòng ngừa rủi ro tỷ giá là một quá trình theo đó Công ty áp dụng các giải pháp để bảo vệ mình khỏi sự tác động của biến động tỷ giá. Công ty đã chủ động theo dõi diễn biến tiền tệ quốc tế để kịp thời điều chỉnh chính sách và kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty đã tham gia các hợp đồng phái sinh để cố định tỷ giá, lập dự phòng tài chính, ...

## RỦI RO PHÁP LUẬT

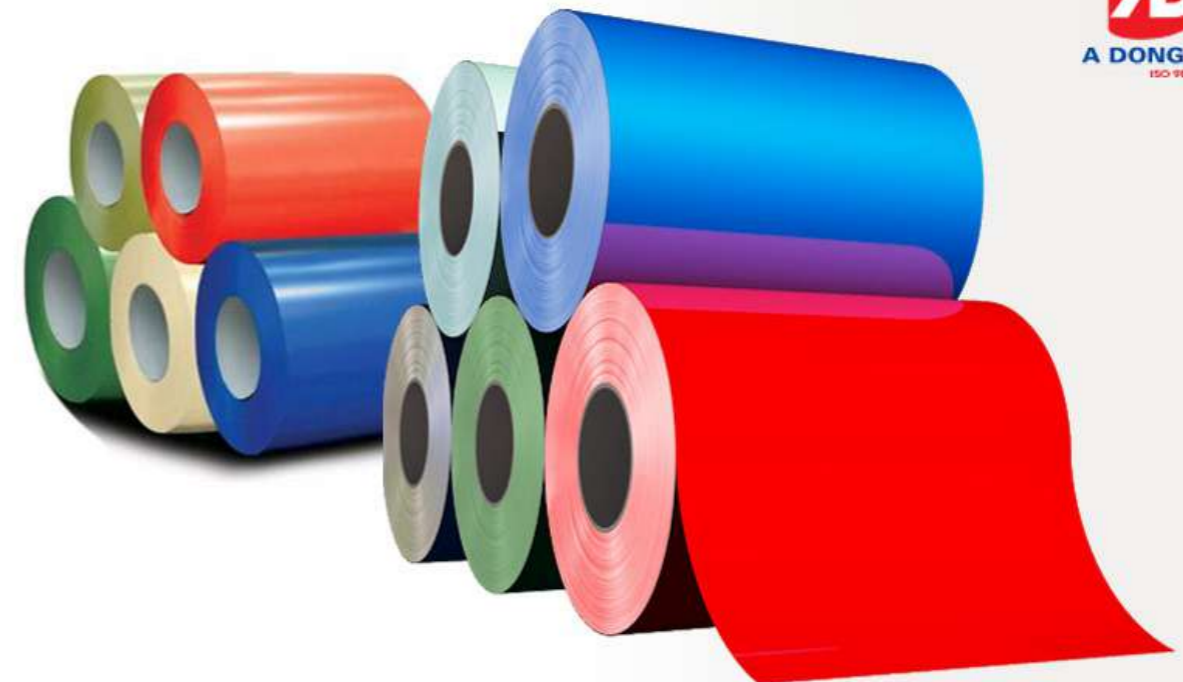
Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đều phải chịu sự chi phối và quản lý của pháp luật và Công ty Cổ phần Sơn Á Đông không phải ngoại lệ. Do đó, Công ty chịu sự quản lý từ các quy định của pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế... và các Nghị định, Thông tư và các văn bản liên quan đến hoạt động của công ty.

Ngoài ra, hoạt động sản xuất và kinh doanh sơn cũng chịu ràng buộc và chính sách quy định của pháp luật về an toàn đối với người tiêu dùng và bảo vệ môi trường. Chính vì sự ràng buộc này dẫn đến nhiều khó khăn cho Công ty khi Luật áp dụng các quy định khác nhau.

Các văn bản pháp luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện. Bất cứ một thay đổi nào trong các quy định trên đều sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, Công ty đã luôn chủ động cập nhật quy định luật pháp, hoàn thiện hệ thống quản lý và từ đó đưa các kế hoạch phù hợp và hạn chế tối đa các tác động đến hoạt động sản xuất của Công ty.



**SƠN Á ĐÔNG**  
**SƠN CỦA MỌI THỜI ĐẠI**





# CÁC RỦI RO

## RỦI RO CẠNH TRANH

Thị trường sơn là một bức tranh đa sắc với cơ hội và thách thức đan xen lẫn nhau cho cả doanh nghiệp trong và ngoài nước. Những năm gần đây, mức độ cạnh tranh trên thị trường sơn chưa bao giờ giảm sức nóng. Hầu hết các hãng sơn lớn của thế giới đều xuất hiện ở Việt Nam. Với tiềm lực dồi dào về tài chính, công nghệ và kinh nghiệm, các nhà sản xuất nước ngoài có đầy đủ thế mạnh để đưa sản phẩm của họ vào cạnh tranh thông qua con đường nhập khẩu thương mại hoặc đầu tư sản xuất tại chỗ. Theo thống kê của Hiệp hội Sơn - Mực in Việt Nam (VPIA), các thương hiệu sơn nước ngoài chiếm thị phần khoảng 65%. Cho dù nắm giữ thị phần lớn, nhưng các doanh nghiệp nước ngoài vẫn đẩy mạnh đầu tư, nhằm bắt kịp tốc độ tăng trưởng và giữ vững vị thế trên thị trường.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sơn trong nước trong đó có ADP vẫn nỗ lực mở rộng sản xuất, đa dạng

sản phẩm, nghiên cứu và phát triển tính năng độc đáo để tạo điểm khác biệt như chống thấm, chống trầy xước, chống bám bẩn, chống rỉ,... cho thấy các doanh nghiệp trong nước không hề e ngại việc tiếp cận thị trường. Với ưu thế về giá và kinh nghiệm lâu năm trong ngành, ADP cũng đang có nhiều cơ hội để tăng sản lượng và doanh số.

Các chiến lược, chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng luôn được ADP chú trọng. Công ty luôn tìm kiếm nguồn nguyên liệu chất lượng với chi phí thấp để tạo sự khác biệt và mang lại hiệu quả bán hàng. Song song đó, Công ty nghiên cứu thị trường, định vị thương hiệu bằng cách đẩy mạnh marketing và mở rộng kênh phân phối nhằm tiếp cận tới nhiều phân khúc khách hàng khác nhau.

## RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Thành phần chính của sơn là nhựa (polymer), ngoài ra còn có một số chất dung môi, bột màu và phụ gia. Các thành phần này đa số được chiết xuất từ sản phẩm của dầu mỏ nên sự biến động của tình hình kinh tế - xã hội thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả nguyên vật liệu của Công ty.

Nhằm ứng phó với tình hình giá cả nguyên vật liệu biến đổi khó lường, ADP đã đưa ra các biện pháp như ADP chủ động đàm phán với các nhà cung cấp nguyên vật liệu để điều chỉnh giá, hướng đến tối ưu hóa chi phí đầu vào. Song song đó, ADP tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh và tham gia các hợp đồng bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm giảm thiểu rủi ro.

Để đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu không bị đứt gãy và không phụ thuộc vào một nhà cung cấp duy nhất, ADP đã chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp khác. Việc đa dạng hóa nguồn cung giúp Công ty chủ động hơn trong việc lựa chọn nguyên vật liệu với giá cả hợp lý và chất lượng đảm bảo.



## RỦI RO CHÁY NỔ

Nhà máy sản xuất sơn là nơi tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao bởi nguyên liệu pha chế sơn đều là hóa chất dễ cháy. Đám cháy tại nhà máy sơn rất nguy hiểm, khó dập tắt và gây thiệt hại lớn về người, tài sản và ảnh hưởng môi trường. Do đó, đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở sản xuất kinh doanh luôn là mối quan tâm hàng đầu của Công ty.

Để đảm bảo an toàn PCCC, ADP đã thực hiện các biện pháp như: Lắp đặt hệ thống báo cháy, chống cháy tự động; trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy cho lực lượng PCCC tại chỗ; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị PCCC; tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC cho toàn thể CBCNV.

## RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro có thể dự đoán trước, Công ty cũng nhận thức được những rủi ro mang tính bất khả kháng, tuy ít xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh. Các rủi ro này bao gồm thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... Để giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra rủi ro bất khả kháng, Công ty đã xây dựng các phương án dự phòng đối phó với các tình huống bất ngờ.

## RỦI RO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Sơn là một vật liệu phổ biến trong cuộc sống hiện đại, được sử dụng rộng rãi trong trang trí nhà cửa, công trình xây dựng... Nắm bắt nhu cầu đó, ngày càng có nhiều nhà máy, xưởng sản xuất sơn ra đời. Điều này cũng đi kèm với vấn đề ô nhiễm môi trường do ngành sản xuất sơn gây ra.

Công ty ý thức được những rủi ro về môi trường và sức khỏe của người lao động do hoạt động sản xuất của mình gây ra. Để hạn chế tối đa những rủi ro này, Công ty đã xây dựng các hệ thống xử lý nước thải, khí thải. Ngoài ra, Công ty cũng định kỳ cung cấp, thay thế đồ bảo hộ lao động cho người lao động và tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ.





# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	30
Tổ chức và nhân sự	32
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	41
Tình hình tài chính	42
Cơ cấu cổ đông	44
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	46



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Chủ tịch Hiệp hội Sơn và Mực in Việt Nam đã đưa ra nhận định về tình hình bất ổn của nền kinh tế thế giới, xung đột chính trị đã dẫn đến những tác động tiêu cực cho ngành công nghiệp sơn năm 2023. Một số doanh nghiệp quy mô vừa đang đối diện với tình trạng hoạt động thua lỗ hoặc sản xuất cầm chừng. Nguồn cung nguyên liệu từ Trung Quốc có xu hướng giảm. Trong khi đó, nguyên liệu hóa chất có nguồn gốc từ châu Âu vẫn cao và đang có tình trạng khan hiếm giá. Ảnh hưởng không nhỏ đến tính hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ADP. Tuy nhiên với những chính sách, giải pháp hợp lý Công ty đã linh hoạt nắm bắt, tận dụng nhiều biện pháp để sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả tối đa.

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	% Tăng/giảm năm 2023 so với năm 2022
1	Doanh thu thuần	516.212	587.390	-12,12%
2	Giá vốn hàng bán	416.674	498.239	-16,37%
3	Lợi nhuận gộp	99.538	89.151	11,65%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	73.840	50.408	46,49%
5	Lợi nhuận trước thuế	73.819	50.338	46,65%
6	Lợi nhuận sau thuế	58.934	40.046	47,17%
7	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	2.558	1.738	47,18%

Ngành sơn năm 2023 đối mặt nhiều thách thức do thị trường bất động sản, xây dựng, dân dụng chững lại. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 516,21 tỷ đồng, giảm 12,12% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế tăng 47,17% so với năm 2022, đạt 58,93 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do giá hóa chất đầu vào của sơn có xu hướng giảm so với năm 2022, khiến chi phí giá vốn hàng bán giảm 16,37%. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo công ty đưa ra những chính sách quản lý phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện tại, giúp chi phí bán hàng và chi phí quản lý lần lượt giảm 32,70% và 14,41% so với năm 2022. Điều này cho thấy, Công ty luôn linh hoạt trong chính sách hoạt động sản xuất trước bối cảnh kinh tế biến động khó lường.



## CHI PHÍ SẢN XUẤT, TỶ LỆ TỪNG LOẠI CHI PHÍ/DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2023		NĂM 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	416.674	80,72%	498.239	84,82%
Chi phí tài chính	1.211	0,23%	565	0,10%
Chi phí bán hàng	15.444	2,99%	22.949	3,91%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.385	3,95%	23.817	4,05%
Chi phí khác	21	0,00%	81	0,01%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>453.735</b>	<b>87,90%</b>	<b>545.650</b>	<b>92,89%</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>516.212</b>		<b>587.390</b>	

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sơn, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí, tương đương với 416,67 tỷ đồng, giảm 16,37% so với năm 2022. Nguyên nhân do giá hóa chất giảm tại thị trường Việt Nam, giá vốn hàng bán giảm góp phần giúp ADP tăng lợi nhuận gộp trong bối cảnh doanh thu thuần sụt giảm do nhu cầu tiêu dùng thắt chặt và ngành bất động sản chưa có dấu hiệu khôi phục.

Hai khoản mục chi phí chính còn lại là Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận lần lượt ở mức 15,44 tỷ đồng và 20,39 tỷ đồng. Tỷ lệ Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần và Chi phí Quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần được kiểm soát ở mức tương ứng 2,99% và 3,95%. Điều này cho thấy Công ty đã triển khai công tác quản lý chi phí chặt chẽ; đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả trong giai đoạn thị trường đầy biến động.

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	TH 2023/ KH 2023
1	Tổng doanh thu	527.555	500.000	105,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	73.819	45.000	164,04%

So với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2023, kết quả kinh doanh thực tế của ADP đạt được những thành tích ấn tượng. Cụ thể, tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2023 đạt 527,56 tỷ đồng, vượt 5,51% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 73,82 tỷ đồng, vượt 64,04% so với kế hoạch của ĐHCĐ. Để đạt được kết quả ấn tượng này, Ban lãnh đạo đã nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành linh hoạt các chính sách và kiểm soát chặt chẽ các chi phí. Nhờ đó, ADP tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí và tăng cường lợi nhuận.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>I Hội đồng quản trị</b>				
1	Bà Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch HĐQT	2.318.269	10,06%
2	Ông Võ Hồng Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.534.400	11,00%
3	Ông Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.124.000	9,22%
4	Ông Trần Bửu Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	2.616.568	11,36%
5	Bà Võ Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	637.696	2,77 %
6	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,00%
7	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	133.500	0,58 %
<b>II Ủy Ban Kiểm toán</b>				
1	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán	0	0,00%
2	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên Ủy Ban Kiểm toán	135.500	0,58 %
<b>III Ban Điều hành</b>				
1	Bà Dương Thị Thùy Hương	Tổng Giám đốc	3.697	0,02%
2	Ông Võ Hồng Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.534.400	11,00%
3	Ông Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.124.000	9,22%
4	Ông Huỳnh Thanh Tâm	Kế toán trưởng	4.372	0,02 %

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh: 1941

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế

Quá trình công tác:

- 1960 – 1966: Công tác tại Nhà máy Cao su Sao vàng Hà Nội
- 1966 – 1972: Thực tập sinh Nước CHXHCN Tiệp Khắc
- 1972 – 1976: Công tác tại Nhà máy Sơn Tổng Hợp Hà Nội
- 1976 – 1980: Tiếp quản Nhà máy Sơn Á Đông
- 1980 – 2000: Công tác tại công ty Sơn Chất Dẻo – XN Sơn Á Đông
- 2000 – 04/2022: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sơn Á Đông
- 04/2022 – Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Sơn Á Đông

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 2.318.269 cổ phần, chiếm 10,06% VDL

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:

- Võ Thị Bích Ngọc (Con gái) nắm giữ: 637.696 cổ phiếu, chiếm 2,77 % VDL
- Võ Thị Mai Hương (Con gái) nắm giữ: 264.312 cổ phiếu, chiếm 1,15 % VDL
- Võ Hồng Hà (Con trai) nắm giữ: 2.534.400 cổ phiếu, chiếm 11,00 % VDL
- Ông Trần Bửu Trí (con rể) nắm giữ: 2.616.568 cổ phiếu, chiếm 11,36 % VDL



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ÔNG LÊ ĐÌNH QUANG - THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

**Năm sinh:** 1963

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Kinh tế, Chuyên ngành Tài chính – Kế toán
- Cử nhân Luật, Chuyên ngành Thương mại

**Quá trình công tác:**

- 1985 – 1994: Công tác tại phòng kế toán Công ty Thương nghiệp Huyện Bình Chánh, TP.HCM
- 1994 – 2000: Phụ trách kế toán Xí nghiệp Sơn Á Đông
- 2000 – 2022: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc/Kế toán trưởng CTCP Sơn Á Đông
- 2022 – Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTCP Sơn Á Đông

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:** 2.124.000 cổ phần, chiếm 9,22% VĐL

**Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:**

- Vương Thị Huyền Trang (Vợ) nắm giữ: 964.974 cổ phiếu, chiếm 4,19% VĐL



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ÔNG VÕ HỒNG HÀ - THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

**Năm sinh:** 1960

**Trình độ chuyên môn:** Quản trị Kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- 1992 - 2019: Kinh doanh nhà hàng tại Đan Mạch
- 2019 - 2021: Trợ lý Phó Tổng Giám Đốc
- 2022 - 04/2022: Trưởng phòng Kế hoạch cung ứng vật tư CTCP Sơn Á Đông
- 05/2022 – 01/2023: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc CTCP Sơn Á Đông
- 01/2023 – Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTCP Sơn Á Đông

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:** 2.534.400 cổ phần, chiếm 11,00% VĐL

**Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Nhung (Mẹ vợ) nắm giữ: 2.318.269 cổ phiếu, chiếm 10,06 % VĐL
- Ông Trần Bửu Trí (Em rể) nắm giữ: 2.616.568 cổ phiếu, chiếm 11,36 % VĐL
- Bà Võ Thị Mai Hương (Em ruột) nắm giữ: 264.312 cổ phiếu, chiếm 1,15 % VĐL
- Võ Thị Bích Ngọc (Em ruột) nắm giữ: 637.696 cổ phiếu, chiếm 2,77 % VĐL



### ÔNG TRẦN BỬU TRÍ - PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

**Năm sinh:** 1977

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Hóa

**Quá trình công tác:**

- 2000 – 2001: Công tác kỹ thuật bán hàng tại Công ty TNHH Long Thành
- 2001 – 04/2022: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Sơn Á Đông
- 04/2022 – Nay: Thành viên HĐQT CTCP Sơn Á Đông

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:** 2.616.568 cổ phần, chiếm 11,36% VĐL

**Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Nhung (Mẹ vợ) nắm giữ: 2.318.269 cổ phiếu, chiếm 10,06 % VĐL
- Võ Thị Bích Ngọc (Vợ) nắm giữ: 637.696 cổ phiếu, chiếm 2,77 % VĐL



### BÀ VÕ THỊ BÍCH NGỌC - THÀNH VIÊN HĐQT

**Năm sinh:** 1977

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị Kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- 2000 – 04/2022: Công tác tại CTCP Sơn Á Đông
- 04/2022 – Nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Sơn Á Đông

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:** 637.696 cổ phần, chiếm 2,77 % VĐL

**Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Nhung (Mẹ) nắm giữ: 2.318.269 cổ phiếu, chiếm 10,06 % VĐL
- Ông Trần Bửu Trí (Chồng) nắm giữ: 2.616.568 cổ phiếu, chiếm 11,36 % VĐL
- Ông Võ Hồng Hà (Anh ruột) nắm giữ: 2.534.400 cổ phiếu, chiếm 11,00 % VĐL
- Bà Võ Thị Mai Hương (Em ruột) nắm giữ: 264.312 cổ phiếu, chiếm 1,15 % VĐL



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### BÀ NGUYỄN THỊ MINH SÁU - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



**Năm sinh:** 1957

**Trình độ chuyên môn:** Tiến Sĩ Kinh tế QTKD

**Quá trình công tác:**

- 1978 - 1996: Làm việc tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 1997 - 2012: Làm việc tại Tập đoàn Dầu khí Đa quốc gia Shell Việt Nam
- 2012 - 04/2022: Nghỉ hưu theo chế độ và tham gia giảng dạy tại các trường đại học về quản trị kinh doanh
- 04/2022 – Nay: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán CTCP Sơn Á Đông

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, chiếm 0% VDL

**Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:**

- Ông Nguyễn Tài Thảo (Chồng) nắm giữ: 972.258 cổ phiếu, chiếm 4,22% VDL
- Bà Nguyễn Thị Lan Hương (Con) nắm giữ: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% VDL

### ÔNG TỐNG TRƯỜNG THỊNH - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



**Năm sinh:** 1990

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Hóa

**Quá trình công tác:**

- 2013 - 2015: Công tác tại Công ty TNHH Dệt may Thành công Việt Nam
- 2015 - 2017: Công tác tại Công ty TNHH DKSH Việt Nam
- 2017 - 04/2022: Công ty TNHH TMDV SX Bình Phú
- 04/2022 – Nay: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên Ủy Ban Kiểm toán CTCP Sơn Á Đông

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:** 133.500 cổ phần, chiếm 0,58% VDL

**Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:**

- Ông Tống Quốc Minh (Cha) nắm giữ: 1.148.250 cổ phiếu, chiếm 4,98% VDL
- Bà Ngũ Thị Kim Lệ (Mẹ) nắm giữ: 597.150 cổ phiếu, chiếm 2,59% VDL
- Bà Tống Trường Lộc (Chị) nắm giữ: 133.025 cổ phiếu, chiếm 0,58% VDL

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### BÀ DƯƠNG THỊ THÙY DƯƠNG - TỔNG GIÁM ĐỐC



**Năm sinh:** 1962

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Hóa

**Quá trình công tác:**

- 10/1988 - 05/1990: Công tác tại Viện Dầu khí
- 06/1990 - 09/2010: Làm việc CTCP Sơn Á Đông
- 10/2010 - 08/2016: Làm việc Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex
- 10/2016 - 05/2021: Làm việc Công ty TNHH TM&SX Sơn Đông Nam Á
- 06/2022 – 12/2022: Làm việc CTCP Sơn Á Đông
- 01/2023 - Nay: Tổng Giám đốc CTCP Sơn Á Đông

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:** 3.697 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

**Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:** Không có

### ÔNG HUỲNH THANH TÂM - KẾ TOÁN TRƯỞNG



**Năm sinh:** 1979

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác:**

- 2006 - 04/2022: Phòng kế toán CTCP Sơn Á Đông
- 04/2023 - Nay: Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:** 4.372 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

**Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:** Không có

Thông tin lý lịch của Ông Lê Đình Quang - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD và Ông Võ Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD vui lòng xem tại thông tin giới thiệu Hội đồng quản trị.

## GIỚI THIỆU ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thông tin lý lịch của Bà Nguyễn Thị Minh Sáu – Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán và Ông Tống Trường Thành - Thành viên Ủy Ban Kiểm toán vui lòng xem tại thông tin giới thiệu Hội đồng quản trị.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HĐQT, ỦY BAN KIỂM TOÁN

Không có.

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thông tin	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Dương Thị Thùy Hương	Tổng Giám đốc	19/01/2023	
2	Ông Võ Hồng Hà	Phó Tổng Giám đốc	19/01/2023	

## THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	154	147	150
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.096.000	17.947.000	18.540.000

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính chất phân loại	Năm 2022		Năm 2023	
	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>A Theo trình độ</b>				
1 Trình độ Đại học	46	31,51	50	33,33
2 Trình độ Cao đẳng	4	2,74	4	2,67
3 Trình độ trung cấp, trung cấp nghề	6	4,11	6	4,00
4 Lao động phổ thông	90	61,64	90	60
<b>B Theo thời hạn HĐLĐ</b>				
1 Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	94	64,38	94	62,66
2 Hợp đồng không xác định thời hạn	48	32,88	52	34,67
3 Lưu dụng	4	2,74	4	2,67
<b>C Theo giới tính</b>				
1 Nam	106	72,6	109	72,67
2 Nữ	40	27,4	41	27,33
<b>Tổng cộng</b>	<b>146</b>	<b>100</b>	<b>150</b>	<b>100</b>



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Môi trường làm việc tốt là nền tảng quan trọng để phát triển năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo của nhân viên, góp phần nâng cao năng suất lao động. Hiểu rõ điều này, Công ty luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng, thân thiện, nơi mà mỗi người lao động đều cảm thấy là một phần của Công ty.

### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên. Kế hoạch đào tạo được xây dựng hàng năm dựa trên nhu cầu thực tế của Công ty. Sau mỗi năm, kết quả thực hiện sẽ được báo cáo và đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức huấn luyện đào tạo cho cán bộ công nhân viên trong các trường hợp sau:

- Khi áp dụng công nghệ hay thiết bị mới.
- Khi sản xuất sản phẩm mới.
- Khi có sự kiện xảy ra do người thực hiện thiếu kiến thức và kỹ năng chuyên môn.
- Khi tuyển dụng lao động mới.

### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Nhân sự đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển của tổ chức và tuyển dụng chính là chìa khóa để xây dựng một đội ngũ nhân viên vững mạnh, phù hợp với mục tiêu và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tuyển dụng lao động được thực hiện theo kế hoạch thường niên và đột xuất, dựa trên:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tình hình thực tế về nhân lực tại các bộ phận;
- Nhu cầu thay thế lao động thôi việc hoặc hưu trí;
- Chính sách nhân sự, chính sách lao động - tiền lương và định hướng phát triển của Công ty.

Nhờ chú trọng vào công tác tuyển dụng, Công ty đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt huyết, góp phần quan trọng vào sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

### VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Quan tâm đặc biệt đến đời sống CBCNV, Ban lãnh đạo đã thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách phúc lợi, lương thưởng đã cam kết. Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng giúp Công ty giữ chân nhân sự và tạo động lực cho người lao động phát triển bản thân cống hiến cho Công ty.

Công ty còn đảm bảo đầy đủ và thỏa đáng các chế độ phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, độc hại...tùy theo vị trí và đặc điểm công việc. Đặc biệt, Công ty còn áp dụng chế độ phụ cấp trình độ học vấn nhằm khuyến khích người lao động quan tâm học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm, hoạt động đầu tư của Công ty đã tập trung vào việc duy trì và cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, đồng thời mở rộng quy mô và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Điều này bao gồm việc bảo trì và nâng cấp các trang thiết bị sản xuất, đồng thời tinh chỉnh quy trình vận hành để đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí.





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	% Tăng/giảm năm 2023 so với năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	381.329	358.503	6,37%
2	Doanh thu thuần	516.212	587.390	-12,12%
3	Lợi nhuận gộp	99.538	89.151	11,65%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	73.840	50.408	46,49%
5	Lợi nhuận trước thuế	73.819	50.338	46,65%
6	Lợi nhuận sau thuế	58.934	40.046	47,17%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.558	1.738	47,18%

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,60	3,66
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,28	2,78
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,69	23,48
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	32,78	30,68
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,20	6,83
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,40	1,70
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,42	6,82
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,99	14,50
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,93	11,62
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	14,30	8,58



# SƠN Á ĐÔNG

Ở ĐẦU CÓ CÔNG TRÌNH - Ở ĐÓ CÓ Á ĐÔNG

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Mặc dù các hệ số thanh toán của Công ty có sự sụt giảm nhẹ trong năm qua, với hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt ở mức 3,60 và 2,28 lần giảm so với 3,66 và 2,78 lần năm 2022.

Do sự không ổn định về địa - chính trị bởi các cuộc xung đột trên thế giới đã ảnh hưởng nhiều đến kinh tế toàn cầu, tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá nguyên vật liệu đầu vào biến động khó lường khiến Công ty ưu tiên sử dụng hàng tồn kho đã dự trữ và lựa chọn thời điểm phù hợp để tích trữ hàng tồn kho duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng tồn kho đạt 124,18 tỷ đồng, tăng 67,07% so với năm 2022.

Đối với nợ ngắn hạn, tính đến thời điểm 31/12/2023, nợ ngắn hạn ghi nhận ở mức 94,14 tỷ đồng, tăng 11,85% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ các khoản phải trả ngắn hạn, do thời điểm cuối năm Công ty chủ động nguyên vật liệu để chuẩn bị cho công tác sản xuất đầu năm 2024. Nhìn chung, Công ty vẫn hoàn toàn có đủ nguồn lực để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ đến hạn trong tương lai.

### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Tỷ lệ nợ/tổng tài sản và tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty đều có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2023. Trong đó, tỷ lệ nợ/tổng tài sản của Công ty tăng nhẹ từ 23,48% năm 2022 lên 24,69% năm 2023. Nợ phải trả ghi nhận mức 94,14 tỷ đồng, tăng 11,85% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2023 đạt 381,33 tỷ đồng, tăng 6,37% so với cùng kỳ. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc tăng lượng tiền và hàng tồn kho. Cụ thể, tiền ghi nhận ở mức 18,51 tỷ đồng, tăng 72,3% so với năm 2022 và hàng tồn kho đạt 124,18 tỷ đồng, tăng 67,07% so với năm 2022.

Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu cũng có sự gia tăng nhẹ từ 30,68% năm 2022 lên 32,78% năm 2023. Tuy nhiên, mức nợ này vẫn thấp hơn vốn chủ sở hữu, cho thấy Công ty đang kiểm soát tốt cơ cấu nợ và duy trì cấu trúc tài chính ổn định. Điều này giúp hạn chế rủi ro tài chính và đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Năm 2023, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty đều có xu hướng giảm so với năm 2022. Vòng quay hàng tồn giảm từ 6,83 vòng năm 2022 xuống 4,20 vòng năm 2023. Nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm này là do biến động khó lường của thị trường tác động trực tiếp đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào và nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Công ty đã cân đối và điều chỉnh lượng nguyên vật liệu dự trữ cho phù hợp, thời điểm cuối năm Công ty đã tăng cường dự trữ hàng tồn kho để chuẩn bị cho việc sản xuất kinh doanh vào đầu năm 2024.

Vòng quay tài sản giảm nhẹ trong năm 2023. Việc duy trì xu hướng tích cực trong những năm qua đã thể hiện được tính ổn định trong việc sử dụng tài sản hiệu quả của Công ty.

## CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2023 ghi nhận nhiều biến động lớn trong nền kinh tế, đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp nói chung và ADP nói riêng. Tuy nhiên, khả năng sinh lời của Công ty trong năm qua vẫn có sự tăng trưởng tích cực.

Cụ thể, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng từ 6,82% lên 11,42% so với năm 2022. Nguyên nhân là do Công ty đã quản lý tốt các khoản mục chi phí, giúp lợi nhuận sau thuế tăng 47,17% so với năm trước. Chỉ số ROE và ROA tăng mạnh từ 14,50% và 11,62% lên 20,99% và 15,93%. Nhờ sự chỉ đạo sáng suốt và chiến lược quản lý, sản xuất, kinh doanh phù hợp với bối cảnh của Ban lãnh đạo, cùng với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 23.039.850 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 23.039.850 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- **Loại cổ phần:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>293</b>	<b>22.848.610</b>	<b>99,17%</b>
1	Cá nhân	293	22.848.610	99,17%
2	Tổ chức	-	-	-
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>9</b>	<b>191.240</b>	<b>0,83%</b>
1	Cá nhân	7	189.650	0,82%
2	Tổ chức	2	1.590	0,01%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>306</b>	<b>23.039.850</b>	<b>100%</b>

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Không có.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có.

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: Theo công văn số 2239/UBCK-PTTT ngày 25/05/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sơn Á Đông là 100%.



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Phát triển bền vững là một quá trình hướng đến sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa ba mặt: kinh tế, xã hội và môi trường. Trong hai thập kỷ qua, vấn đề này ngày càng được quan tâm trên bình diện quốc tế, trở thành xu thế chung của toàn nhân loại. Năm 2015, Liên Hợp Quốc đã thông qua Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) với 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu cụ thể. Đây là một cam kết toàn cầu hướng đến xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người. Tại Việt Nam, phát triển bền vững được xác định là mục tiêu chiến lược quan trọng, là chủ trương đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước và nhân dân.



## TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Bất nhip xu hướng đô thị hóa, sơn nước là yếu tố cần thiết và phục vụ cho nhiều mục đích trang trí khác nhau như nhà cửa, trạm trường... Nắm bắt nhu cầu đó mà ngày càng có nhiều nhà máy, xưởng sản xuất sơn ra đời. Và đi đôi với sự gia tăng đó là vấn đề ô nhiễm môi trường do ngành sản xuất sơn gây ra. Các tác động cụ thể có thể kể đến như:

- Khí thải: Chủ yếu phát sinh từ công đoạn sản xuất sơn, pha hóa chất, nguyên liệu,.. nước thải này chứa các thành phần ô nhiễm như Biological Oxygen Demand, Chemical Oxygen Demand, Tổng Nitrat nitơ  $NO_3 - N$ , Nitrit nitơ  $NO_2 - N$ , Amoniac nitơ  $NH_3 - N$  và các hữu cơ ngoại quan nitơ, màu, .... Ngoài ra còn có nước thải ngành sơn phát sinh từ quá trình sinh hoạt của người lao động trong quá trình lau dọn nhà máy. Nếu không được xử lý trước khi xả thải sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người xung quanh.
- Khí thải và bụi: Phát sinh từ các hơi dung môi trong quy trình sản xuất sơn phát tán ra không khí. Các loại khí, bụi này phát tán vào môi trường sẽ gây ô nhiễm không khí và tác động đến sức khỏe con người.
- Chất thải rắn: Phát sinh từ các sản phẩm phụ gia, dung môi, nguyên liệu bị hư hỏng, các thùng nhựa có dính chất sơn...

Nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, Sơn Á Đông đã triển khai nhiều giải pháp như:

- Áp dụng công nghệ tiên tiến: Công ty đầu tư áp dụng các công nghệ tiên tiến để giảm thiểu phát thải khí thải, nước thải, tiếng ồn, rung...
- Tăng cường công tác quản lý: Công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động sản xuất để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm về bảo vệ môi trường.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Công ty tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về bảo vệ môi trường.

Công ty cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, góp phần bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty cũng đã tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động đối với môi trường. Với những nỗ lực trong việc bảo vệ môi trường, trong năm 2023, Công ty không vi phạm các quy định và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường.

# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng là giải pháp quan trọng để tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Để thực hiện hiệu quả, Công ty cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.
- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.
- Nâng cao ý thức sử dụng năng lượng của người lao động.

Việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ giúp phát hiện và khắc phục kịp thời các hư hỏng, giảm tiêu hao năng lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động. Điều này, không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là doanh nghiệp hoạt động phần lớn trong lĩnh vực sản xuất sơn, nguồn nguyên liệu đầu vào của ADP chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài.

Để đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào với chất lượng cao nhất cũng như đảm bảo việc chủ động được nguồn nguyên liệu đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu. Bên cạnh việc duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp nguyên vật liệu lâu năm cho Công ty, Công ty luôn tích cực tìm kiếm, hợp tác với các nhà cung cấp có năng lực và uy tín cả trong và ngoài nước. Thường xuyên tổ chức các Hội nghị gặp gỡ thường niên nhà cung cấp để tạo mối quan hệ và cập nhật thông tin tình hình diễn biến của giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

Ngoài ra, Công ty sử dụng nguồn nguyên vật liệu một cách tối ưu, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và định lượng. Nguyên vật liệu được sử dụng đúng mục đích, đủ lượng tiêu thụ, tuân theo quy trình sản xuất, được kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra nhằm đảm bảo tính an toàn và bảo vệ môi trường sản xuất, môi trường tự nhiên xung quanh. Công ty luôn ý thức được việc tái chế, tái sử dụng những nguồn nguyên vật liệu có thể tái sản xuất, đồng thời vẫn đảm bảo độ an toàn và kiểm soát chất lượng thành phẩm xuất ra thị trường tiêu thụ.

## TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty luôn đề cao việc sử dụng nguồn nước hiệu quả và bền vững thông qua chiến lược tái sử dụng nước một cách khoa học. Công ty đã triển khai các hoạt động, chính sách sau:

- Sử dụng các thiết bị, công nghệ tiết kiệm nước trong sản xuất và sinh hoạt.
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức tiết kiệm nước cho cán bộ, nhân viên.
- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước, Công ty luôn nỗ lực sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả. Qua đó từng bước khẳng định cam kết phát triển bền vững, đồng hành cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống.

## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, Công ty đã và đang tích cực triển khai nhiều chương trình hoạt động an sinh, xã hội. Thông qua các hoạt động an sinh xã hội, Công ty Cổ phần Sơn Á Đông mong muốn ngày càng lan tỏa tình yêu thương, nguồn năng lượng tươi mới góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng. Ngoài các chương trình ủng hộ quỹ an sinh xã hội theo định kỳ hàng năm, Công ty cũng tham gia công tác tài trợ, hỗ trợ khác, v.v...

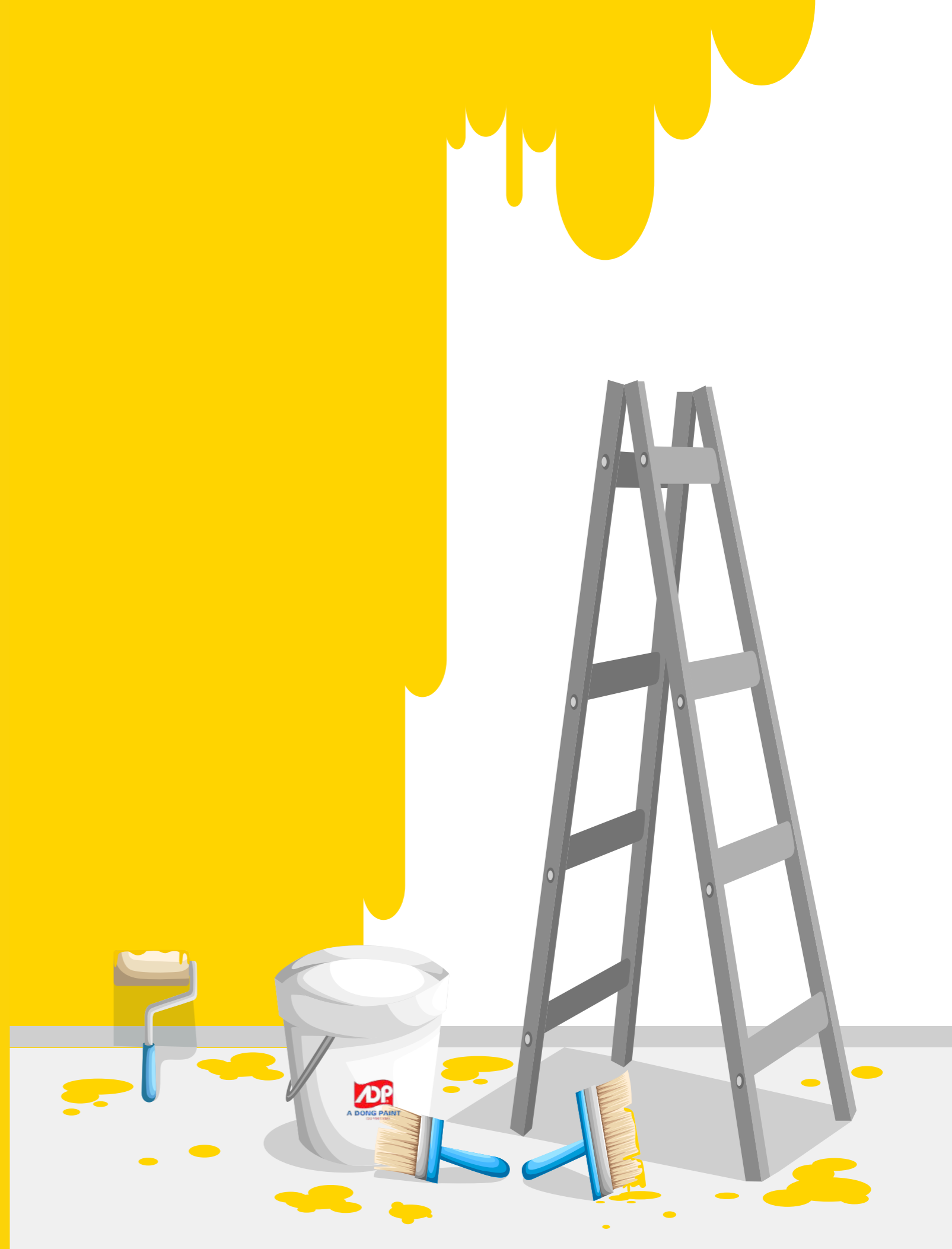




# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	52
Tình hình tài chính	01
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	01
Kế hoạch phát triển trong tương lai	01



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị và phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng...Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung. Theo Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước đạt trên 5,05%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023.

Dưới sự dẫn dắt của Ban lãnh đạo và nỗ lực không ngừng của toàn thể toàn thể CBCNV, Sơn Á Đông đã vượt qua những khó khăn và biến động của thị trường trong năm 2023 và đạt được kết quả như sau:

- Doanh thu thuần đạt 516,21 tỷ đồng, giảm 12,12% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 58,93 tỷ đồng, tăng 47,17% so với cùng kỳ năm 2022.

## KHÓ KHĂN

- Tình hình bất ổn của mọi nền kinh tế trên thế giới do ảnh hưởng bởi lạm phát, xung đột địa chính trị, đồng USD tăng giá, tăng lãi suất, các dự báo nguy cơ cao của suy thoái kinh tế toàn cầu.... dẫn đến nhiều tác động tiêu cực cho ngành công nghiệp sơn, mực in Việt Nam;
- Nguồn cung nguyên liệu có xu hướng giảm nhưng chủ yếu chỉ là nguồn từ Trung Quốc và xu hướng này không bền vững. Trong khi giá cả nguyên liệu có nguồn gốc từ châu Âu vẫn cao, đang có tình trạng khan hiếm giá;
- Mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các nhà sản xuất, phân phối sản phẩm. Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Sơn và mực in Việt Nam cho thấy, Việt Nam có khoảng 600 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sơn, trong đó, các công ty sơn nước ngoài chiếm giữ tới 65% thị phần, tập trung chủ yếu ở phân khúc sơn cao cấp.

## THUẬN LỢI

- Sơn tàu biển không có biến động nhiều. Sơn cuộn sẽ duy trì được sản lượng và đang có tín hiệu phục hồi;
- Nền tảng hợp tác quốc tế sẵn có về chuyển giao công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty sản xuất các sản phẩm tiêu chuẩn quốc tế và dịch vụ chất lượng cao;
- Cán bộ, công nhân viên được đào tạo kỹ năng và chuyên môn bài bản, đặc biệt là chuyên môn cho đội ngũ kỹ thuật và vận hành sản xuất;
- Nhà nước đã tích cực đưa ra nhiều chính sách xúc ưu tiên nhằm hỗ trợ và thúc đẩy mạnh mẽ các thương hiệu Việt phát triển. Điều này cho thấy, có nhiều không gian và cơ hội cho các hãng sơn Việt phát triển và cạnh tranh trên thị trường nội địa;
- Nhà máy Sơn Á Đông – Long An đã xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động sản xuất cho ra sản phẩm có công suất thiết kế 15.000 tấn/năm các sản phẩm sơn gốc dầu (chủ yếu sơn kỹ nghệ và sơn tàu biển & công nghiệp độ bền cao) và dự phòng có thể nhanh chóng mở rộng sản xuất trong tương lai.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	Tỷ trọng năm 2023	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	% Tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	338.669	88,81%	307.981	85,91%	9,96%
Tài sản dài hạn	42.659	11,19%	50.523	14,09%	-15,56%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>381.329</b>	<b>100%</b>	<b>358.503</b>	<b>100%</b>	<b>6,37%</b>

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là 381,33 tỷ đồng, tăng 6,37% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 9,96% so với năm 2022, chiếm 88,81% tổng tài sản với giá trị 338,67 tỷ đồng. Chiếm phần lớn trong tài sản ngắn hạn là tiền mặt và hàng tồn kho. Điều này, giúp ADP chủ động bổ sung nguồn vốn lưu động, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và ứng phó kịp thời

với rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Tài sản dài hạn của ADP giảm 15,56% so với cuối năm 2022, xuống còn 42,66 tỷ đồng. Tuy nhiên, tỷ trọng tài sản dài hạn vẫn chiếm 11,91% tổng tài sản, cho thấy ADP vẫn chú trọng đầu tư vào các trang thiết bị, nhà xưởng, máy móc để nâng cao năng lực sản xuất.

## TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	Tỷ trọng năm 2023	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	% Tăng giảm
Nợ phải trả	94.138	24,69%	84.167	23,48%	11,85%
- Nợ ngắn hạn	94.138	24,69%	84.167	23,48%	11,85%
- Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	287.190	75,31%	274.336	76,52%	4,69%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>381.329</b>	<b>100%</b>	<b>358.503</b>	<b>100%</b>	<b>6,37%</b>

Tính đến ngày 31/12/2023, nợ phải trả của ADP tăng 11,85% từ 84,17 tỷ đồng lên 94,14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Việc tăng các khoản nợ ngắn hạn chủ yếu do Công ty chủ động tích trữ mua hàng vào thời điểm cuối năm để chuẩn bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh đầu năm 2024. Công ty luôn hướng đến mục tiêu sử dụng chủ yếu nguồn vốn chủ sở hữu

và nguồn vốn không sinh lãi để giảm thiểu áp lực lãi vay. Nhờ vậy, tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn được duy trì ở mức cao qua các năm. Tính đến cuối năm 2023, vốn chủ sở hữu chiếm 75,31% nguồn vốn, tương đương 287,190 tỷ đồng.

# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất, hạn chế tối đa lỗi sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng lẫn hình thức mẫu mã bao bì.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới, tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

- Bố trí sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý để tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động nhằm tăng thu nhập cho người lao động.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu sản xuất công nghiệp	1.000 đồng	600.000.000
2	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ	Tấn	7.242
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	60.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đồng	48.000.000
5	Tổng số lao động bình quân	người	157
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản	1.000 đồng	3.000.000

### ĐỐI VỚI KỸ THUẬT

- Đầu tư máy móc thiết bị mới phục vụ việc cải tiến sản phẩm, nghiên cứu sản phẩm mới.
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kỹ sư.

### ĐỐI VỚI

#### ĐẦU TƯ SẢN XUẤT

- Cải tiến, đầu tư mới máy nghiền.
- Đầu tư mới dây chuyền đóng gói sản phẩm.

### NHÂN SỰ

#### VÀ ĐÀO TẠO

- Năm 2024 tiếp tục tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu của Công ty, đặc biệt nhân sự có trình độ, kinh nghiệm cho sự phát triển những dòng sơn mới – cho sự phát triển thị trường và hệ thống nhà phân phối đại lý...
- Thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề, trình độ, kỹ năng cho người lao động.



## CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2024

### ĐỐI VỚI SẢN XUẤT KINH DOANH SƠN

#### ĐỐI VỚI

##### KHÁCH HÀNG

- Hoàn thiện hệ thống phân phối truyền thống, mục tiêu phủ đầy các tỉnh thành đạt từ 1 – 2 nhà phân phối/ 1 tỉnh. Áp dụng quy chế bán hàng năm 2024 cho hệ thống nhà phân phối nhằm thúc đẩy doanh thu.
- Đối với Khách hàng chủ lực: không ngừng ổn định chất lượng sản phẩm; cải tiến sản phẩm để tăng nhiều ứng dụng sản phẩm cho khách hàng; tăng cường chăm sóc dịch vụ kỹ thuật;
- Đối với Dự án, công trình: thiết lập đội ngũ tạo mối quan hệ trong ngành chuyên trách (thiết kế, dự án, nhà thầu...); Xây dựng chính sách giá công trình phù hợp từng quy mô, mục đích công trình/ dự án...

#### ĐỐI VỚI

##### SẢN PHẨM

- Tiếp tục ổn định và cải tiến chất lượng sản phẩm.
- Đưa ra thị trường thêm các dòng sơn mới: Sơn kẽm; Sơn PU kinh tế; Sơn chống vân tay; Sơn có hàm lượng kim loại nặng thấp; Sơn Alkyd nhanh khô; Sơn chống tia UV.



Công trình dân dụng: Nhà máy Ác quy GS

# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Đánh giá về các mặt hoạt động Công ty	60
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	61
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	62



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Trong năm 2023, tình hình kinh tế thế giới xảy ra nhiều biến động khó lường, lạm phát tăng cao, Diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới đang có xu hướng giảm do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại nhưng rủi ro tăng trở lại khá cao do xung đột giữa Nga – Ukraine vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, sự phục hồi kinh tế Trung Quốc có thể kéo nhu cầu năng lượng gia tăng. Kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi trong năm 2023 do tác động của các gói hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng cùng với nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ

tăng sẽ đẩy giá cả hàng hóa lên cao.

Đối mặt với các rủi ro đó, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Tổng Giám đốc theo sát, triển khai kịp thời, nhất quán các chiến lược, đặc biệt là chiến lược thay đổi giải pháp kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước.

Nhờ sự đồng lòng, đoàn kết giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV, kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty đạt được những kết quả đáng khích lệ như sau:

- **Doanh thu thuần**  
Đạt **516,21** tỷ đồng  
Hoàn thành **103,24%**  
Kế hoạch của ĐHĐCĐ đặt ra.
- **Lợi nhuận trước thuế**  
Đạt **73,82** tỷ đồng  
Hoàn thành **164,04%**  
Kế hoạch của ĐHĐCĐ đặt ra.



Công ty đã không ngừng cải tiến phương pháp vận hành, thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí hoạt động nhằm tạo ra kết quả sản xuất tối ưu và an toàn nhất. Trong năm qua đã không có sự cố nghiêm trọng nào gây ảnh hưởng đến tính mạng, môi trường cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chủ trương về tiết kiệm, giảm chi phí, duy trì ổn định tốc độ quay vòng vốn, tính toán, cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục triển khai hiệu quả.

Công tác nhân sự tiếp tục được thực hiện một cách công khai, minh bạch, khoa học. Công tác đào tạo được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao tay nghề, trình độ của CBCNV, chuẩn bị nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển công ty. Các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, quy chế của Công ty luôn được thực hiện nghiêm túc, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT Sơn Á Đông thường xuyên theo dõi sát sao, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

- Trong tất cả các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đều có sự giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời của HĐQT. Trong các cuộc họp Ban Tổng Giám đốc đều có sự tham gia của Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng, thực hiện linh hoạt các giải pháp trong điều hành các hoạt động kinh doanh trên cơ sở nhận thức đúng đắn về khó khăn, thách thức mà Công ty phải đối mặt.
- Ban Tổng Giám đốc đã đề xuất và phối hợp với HĐQT một cách tích cực trong việc thực hiện những biện pháp xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.

### Kết luận:

Trong một năm hoạt động với nhiều thách thức của môi trường vĩ mô, Ban Điều hành đã đoàn kết, nỗ lực vượt bậc, đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp, kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.





# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## NHẬN ĐỊNH CHUNG

Nền kinh tế trong nước kỳ vọng sẽ là năm bứt phá của chặng kinh tế 5 năm giai đoạn 2021-2025 nên Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương sẽ dốc toàn lực cho chặng đường này. Dự kiến GDP của Việt Nam năm 2024 sẽ tăng trưởng 6,5%. Tuy nhiên, dự báo năm 2024 các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Bên cạnh các nhân tố vĩ mô nêu trên thì việc cạnh tranh với các công ty nước ngoài tham gia hoạt động vào thị trường sơn vẫn là một thách thức thường xuyên cho ADP. Với quyết tâm tập trung hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động với các mục tiêu và giải pháp như sau:

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có biện pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì và phát triển vững chắc thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng thị trường tiêu thụ trong nước và ngoài nước.
- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ giữa Công ty với khách hàng, đại lý, nhà phân phối và người trực tiếp sử dụng sản phẩm của Công ty.
- Tập trung vào việc củng cố và phát triển thị trường mục tiêu, có chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới, nơi có kênh phân phối và chú trọng giữ vững thị trường hiện đang có.
- Nghiên cứu, thực thi các cơ chế chính sách thị trường, phân khúc thị trường, xác định nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng để sản xuất cho ra những dòng sản phẩm mà xã hội cần.
- Tăng cường công tác quản lý sản xuất, hạn chế tối đa lỗi sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng lẫn hình thức mẫu mã bao bì.
- Chú trọng phát triển các dòng sản phẩm trong tương lai là các sản phẩm sạch để thân thiện với môi trường sống của xã hội, cộng đồng.



Công trình dân dụng: Nhà máy thủy điện Đa Nhim

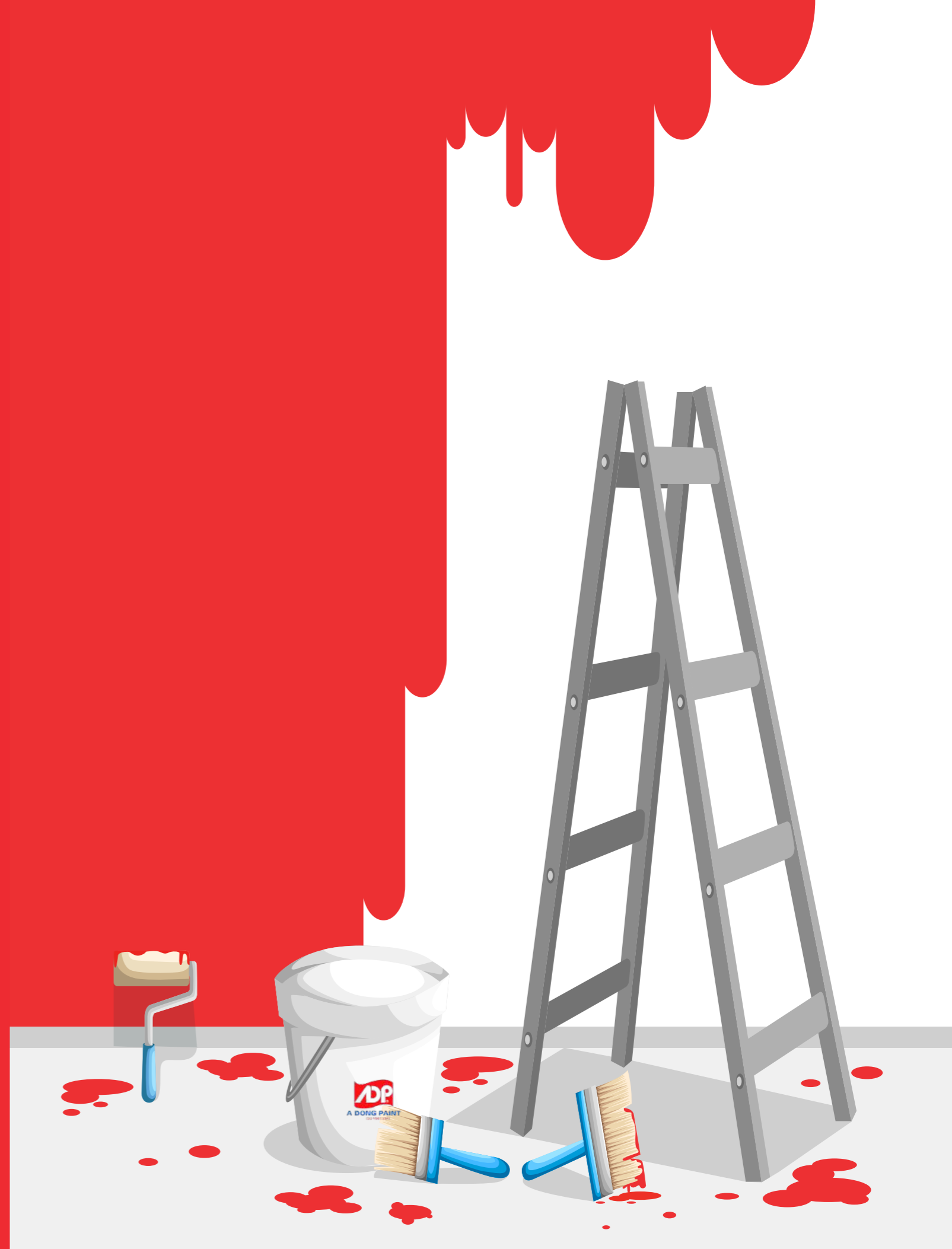


Công trình dân dụng: Trường Việt Anh Bình Dương

# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị	66
Ủy Ban Kiểm toán	70
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ủy Ban Kiểm toán và Ban điều hành	72





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch HĐQT	2.318.269	10,06
2	Ông Trần Bửu Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	2.616.568	11,36
3	Ông Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.124.000	9,22
4	Ông Võ Hồng Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.534.400	11,00
5	Bà Võ Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	637.696	2,77
6	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
7	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	135.500	0,58

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, kịp thời đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh. Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.



## Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
2	Ông Trần Bửu Trí	Thành viên HĐQT	6/6	100%
3	Ông Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	6/6	100%
4	Ông Võ Hồng Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	6/6	100%
5	Bà Võ Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	6/6	100%
6	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Thành viên HĐQT độc lập	6/6	100%
7	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	6/6	100%





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	NQ 001/NQ-HĐQT	19/01/2023	Nghị quyết HĐQT định kỳ Q4/2022
2	QĐ 001/QĐ-HĐQT	19/01/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ
3	QĐ 002/QĐ-HĐQT	19/01/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ
4	NQ 002/NQ-HĐQT	14/02/2023	Chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên 2023
5	QĐ 001A/QĐ-HĐQT	14/02/2023	Chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 3/2022
6	QĐ 001A/QĐ-HĐQT	14/02/2023	Quyết định bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nội bộ
7	QĐ 003/QĐ-HĐQT	14/02/2023	Quyết định thành lập BTC cho ĐHĐCĐ năm 2023
8	NQ 003/NQ-HĐQT	01/03/2023	Nghị quyết vv đồng ý tiến hành sửa đổi điều lệ Công ty và thông qua thời hạn ký kết HĐLĐ với chức danh Tổng Giám Đốc
9	NQ 003A/NQ-HĐQT	10/04/2023	Nghị quyết vv thông qua các tài liệu cho ĐHĐCĐ năm 2023
10	QĐ 004/QĐ-HĐQT	10/04/2023	Quyết định bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT
11	NQ 004/NQ-HĐQT	22/04/2023	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
12	NQ 005/NQ-HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết vv tạm ứng cổ tức đợt 1/2023
13	QĐ 005/QĐ-HĐQT	25/04/2023	Quyết định thay đổi Người đại diện pháp luật
14	NQ 006/NQ-HĐQT	16/05/2023	Nghị quyết vv kiểm tra nguồn vốn ngắn hạn
15	NQ 007/NQ-HĐQT	08/06/2023	Nghị quyết vv kiểm tra nguồn vốn đầu tư tài chính ngắn hạn
16	NQ 008/NQ-HĐQT	28/07/2023	Nghị quyết HĐQT định kỳ Q2/2023
17	NQ 009/NQ-HĐQT	03/08/2023	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 2/2023
18	NQ 010/NQ-HĐQT	08/08/2023	Nghị quyết hoãn tạm chi cổ tức đợt 2/2023
19	NQ 011/NQ-HĐQT	20/10/2023	Nghị quyết HĐQT định kỳ Q3/2023



## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm của HĐQT, và góp phần hoàn thiện các chính sách, công tác điều hành... bằng các kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn của mình thông qua việc đóng góp ý kiến tại các buổi họp.
- Thành viên độc lập HĐQT tương tác tích cực với HĐQT và Ban Điều hành, kịp thời thảo luận, tư vấn và đưa ra những giải pháp định hướng kịp thời, góp phần ứng phó với những diễn biến phức tạp của kinh tế, địa chính trị.
- HĐQT đã không ngừng cập nhật, cải thiện hoạt động của mình nhằm hướng đến các chuẩn mực quốc tế về Quản trị công ty, đặc biệt trong năm đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ để giúp việc cho HĐQT. Nhờ vậy, các giải pháp quản trị được thực hiện một cách linh hoạt, hợp lý, kết quả hoạt động trong năm hoàn thành tốt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao phó, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.



## Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên tham gia các chương trình về quản trị công ty nhằm phát huy năng lực hoạt động, sự đóng góp đối với quá trình hoạt động của Sơn Á Đông. Ý thức được vai trò quyết định của đội ngũ lãnh đạo, công tác đào tạo các chứng chỉ, chương trình về quản trị luôn được Công ty chú trọng.



# ỦY BAN KIỂM TOÁN

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Chủ tịch	-	-
2	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên	135.500	0,58

## HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HĐQT,

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Ủy ban kiểm toán thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ủy ban kiểm toán đã tham dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, soát xét, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phát hành ra trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp Ủy ban kiểm toán đều đề xuất các ý kiến quan trọng về vấn đề tài chính, nhân sự, đầu tư...
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty;
- Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để sửa đổi các quy định trong Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định pháp luật;
- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện phân tích chuyên sâu về tình hình tài chính của Công ty trong nhiệm kỳ đồng thời đưa ra các nhận xét và đề xuất tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành Công ty;
- Ủy ban kiểm toán thường xuyên họp và trao đổi thông tin để nắm bắt được tình hình quản trị công ty và tổng hợp phân tích trao đổi các ý kiến để đưa ra các biện pháp giám sát nhằm đảm bảo lợi ích chung cho toàn Công ty.

## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trong nhiệm kỳ 2022 – 2026, Ủy Ban kiểm toán đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. Ủy Ban kiểm toán cũng đồng thời đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ủy Ban kiểm toán cũng đã có những tiếp xúc, trao đổi với cổ đông về tình hình tài chính và tình hình hoạt động của Công ty, lĩnh hội những ý kiến đóng góp và giải thích những vấn đề mà cổ đông cần làm rõ về Công ty.

## SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Chủ tịch	6/6	100%	
2	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên	6/6	100%	

  
**SƠN Á ĐÔNG**  
 Ở ĐÂU CÓ CÔNG TRÌNH - Ở ĐÓ CÓ Á ĐÔNG

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN



## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Bà Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch	168.000.000
2	Bà Dương Thị Thùy Hương	Tổng Giám đốc	434.395.691
3	Ông Võ Hồng Hà	Phó Tổng Giám đốc	493.256.094
4	Ông Lê Đình Quang	Phó Tổng Giám đốc	530.703.665
5	Bà Võ Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	144.000.000
6	Ông Trần Bửu Trí	Thành viên HĐQT	126.000.000
7	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Chủ tịch UBKT	174.000.000
8	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên UBKT	166.000.000



## Hợp đồng giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Không có)

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: (Không có)



## Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Nhung	CT HĐQT	3.700.669	17,70%	2.318.269	10,06%	Bán cổ phần
2	Võ Hồng Hà	TV HĐQT	1.152.000	5,51%	2.534.400	11,00%	Mua cổ phần
3	Tống Trường Thịnh	TV HĐQT	103.500	0,50%	133.500	0,58%	Mua cổ phần
4	Tống Trường Lộc	Chị Ông Tống Trường Thịnh	103.025	0,49%	133.025	0,58%	Mua cổ phần



## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn

tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



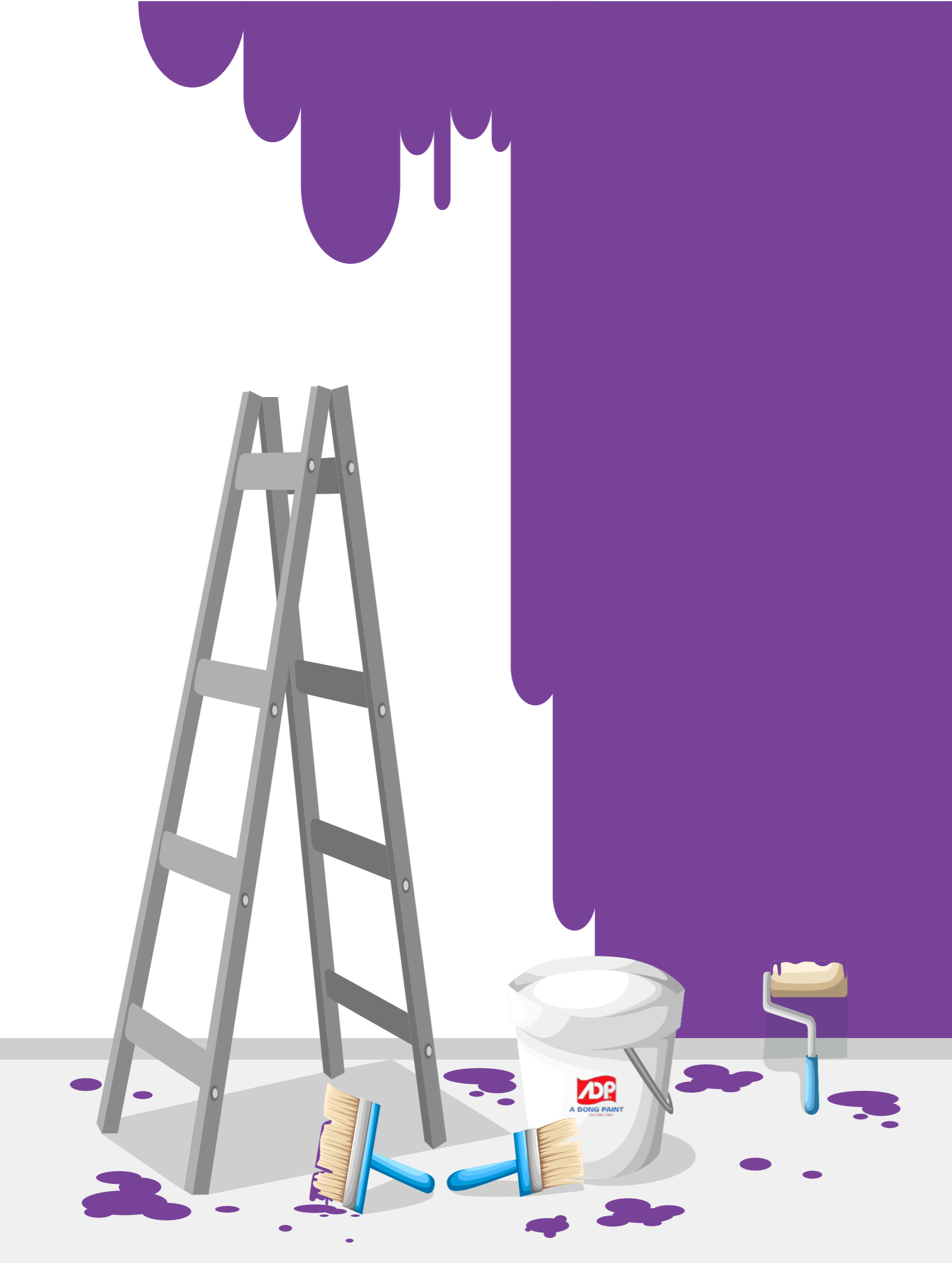
# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---

Ý kiến kiểm toán	76
Báo cáo tài chính kiểm toán	80

---





## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN SON Á ĐÔNG (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023 kết thúc vào ngày 31/12/2023.

### I. CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công Ty Cổ Phần Sơn Á Đông được thành lập theo Quyết định số 40/2000/QĐ - BCN ngày 29/06/2000 về việc chuyển Xí Nghiệp Sơn Á Đông thành Công Ty Cổ Phần Sơn Á Đông do Bộ Công Nghiệp ban hành, Quyết định số 49/2000/QĐ-BCN ngày 10/08/2000 sửa đổi Quyết định số 40/2000/QĐ-BCN ngày 29/06/2000 về cơ cấu vốn điều lệ và việc bán cổ phần ưu đãi cho người lao động. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000132 đăng ký lần đầu ngày 13/08/2000, đăng ký thay đổi lần thứ mười một mã số doanh nghiệp 0302066222 ngày 08/05/2023 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 230.398.500.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2023 : 230.398.500.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, sản xuất

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn; Thiết kế và cung ứng các loại dịch vụ kỹ thuật khác về sản phẩm và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn; Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

#### 4. Mô hình hoạt động

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Long An	Khu Công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiên II, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

### II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### III. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

#### Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch	
Ông Trần Bửu Trí	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10/04/2023
Ông Lê Đình Quang	Thành viên	
Ông Võ Hồng Hà	Thành viên	
Bà Võ Thị Bích Ngọc	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Thành viên độc lập	
Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên độc lập	

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### Ban Giám đốc

Ông Võ Hồng Hà	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19/01/2023
Bà Dương Thị Thuỳ Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/01/2023
Ông Lê Đình Quang	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Võ Hồng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/01/2023

#### Ủy Ban Kiểm toán

Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Chủ tịch
Bà Tống Trường Thịnh	Thành viên

#### Đại diện pháp luật

Ông Võ Hồng Hà	Đến ngày 07/05/2023
Bà Nguyễn Thị Nhung	Từ ngày 08/05/2023

#### Kế toán trưởng

Ông Huỳnh Thanh Tâm
---------------------

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

### V. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

### VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2023, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### VII. CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### VIII. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 kết thúc vào ngày 31/12/2023.

Duyệt, ngày 18 tháng 03 năm 2024

TM. Hội đồng quản trị  
Chủ tịch  
**Nguyễn Thị Nhung**

Duyệt, ngày 18 tháng 03 năm 2024

TM. Ban Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
**Lê Đình Quang**

03/03/2024  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KIỂM TOÁN  
PHÍA NAM  
T.F

03/03/2024  
C.T.P  
KIỂM TOÁN  
PHÍA NAM  
T.F

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG, được lập ngày 06/02/2024, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2024

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam  
Phó Tổng Giám đốc

**Đỗ Khắc Thanh**

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0064-2023-142-1

Kiểm toán viên

**Dương Nguyên Thúy Mai**

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0848-2023-142-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>338.669.128.004</b>	<b>307.980.659.379</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>18.513.911.255</b>	<b>10.745.023.537</b>
Tiền	111		18.513.911.255	10.745.023.537
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>140.000.000.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		130.000.000.000	140.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>65.341.854.280</b>	<b>82.359.824.196</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	63.536.051.725	80.290.997.823
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.905.280.822	2.102.396.830
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(99.478.267)	(33.570.457)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>124.184.683.018</b>	<b>74.331.708.089</b>
Hàng tồn kho	141	V.7	124.184.683.018	74.331.708.089
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>628.679.451</b>	<b>544.103.557</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	628.679.451	536.956.275
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	7.147.282
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>42.659.482.116</b>	<b>50.522.762.053</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>42.590.642.225</b>	<b>50.385.262.053</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	26.101.952.972	33.411.611.351
- Nguyên giá	222		139.059.824.773	139.530.721.565
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(112.957.871.801)	(106.119.110.214)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản cố định vô hình	227	V.10	16.488.689.253	16.973.650.702
- Nguyên giá	228		24.248.072.436	24.248.072.436
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.759.383.183)	(7.274.421.734)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>68.839.891</b>	<b>137.500.000</b>
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	68.839.891	137.500.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>381.328.610.120</b>	<b>358.503.421.432</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>94.138.398.232</b>	<b>84.167.434.784</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>94.138.398.232</b>	<b>84.167.434.784</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	74.320.547.113	60.649.977.759
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		257.819.244	60.949.209
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	8.562.059.512	7.354.899.737
Phải trả người lao động	314		9.812.831.744	15.005.280.498
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		71.873.400	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1.062.224.812	1.045.285.174
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		51.042.407	51.042.407
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.14</b>	<b>287.190.211.888</b>	<b>274.335.986.648</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>287.190.211.888</b>	<b>274.335.986.648</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		230.398.500.000	230.398.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		230.398.500.000	230.398.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.235.180.969	7.235.180.969
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.556.530.919	36.702.305.679
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.000.000.000	22.000.000.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		27.556.530.919	14.702.305.679
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>381.328.610.120</b>	<b>358.503.421.432</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thục Thanh

Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tâm

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Phó Tổng Giám đốc



Lê Đình Quang

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	519.137.972.340	589.119.603.059
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.926.075.364	1.729.378.123
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>516.211.896.976</b>	<b>587.390.224.936</b>
Giá vốn hàng bán	11	VI.3	416.674.279.804	498.238.820.034
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>99.537.617.172</b>	<b>89.151.404.902</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	11.342.548.075	8.586.920.050
Chi phí tài chính	22	VI.5	1.210.585.775	564.945.490
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	17.490.000
Chi phí bán hàng	25	VI.8	15.444.303.273	22.949.104.554
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	20.385.005.461	23.816.505.625
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>73.840.270.738</b>	<b>50.407.769.283</b>
Thu nhập khác	31	VI.6	184.152	10.529.059
Chi phí khác	32	VI.7	21.153.420	80.771.118
<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(20.969.268)</b>	<b>(70.242.059)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>73.819.301.470</b>	<b>50.337.527.224</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	14.885.272.320	10.291.386.545
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	-	-
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>58.934.029.150</b>	<b>40.046.140.679</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	2.558	1.738
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	2.558	1.738

Người lập biểu

Nguyễn Thục Thanh

Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tâm

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Phó Tổng Giám đốc



Lê Đình Quang



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		576.891.597.046	613.747.416.549
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(442.895.920.816)	(454.239.661.861)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(30.490.789.185)	(26.905.711.428)
Tiền lãi vay đã trả	04		-	(17.490.000)
Thuế TNDN đã nộp	05		(11.897.217.345)	(13.498.137.343)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.717.645.788	4.729.237.631
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(54.585.740.106)	(85.760.909.596)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>43.739.575.382</b>	<b>38.054.743.952</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(323.693.987)	(1.658.972.727)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.384.311.169	5.373.318.391
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>8.060.617.182</b>	<b>3.714.345.664</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		-	3.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(3.000.000.000)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(44.031.304.846)	(41.587.323.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(44.031.304.846)</b>	<b>(41.587.323.300)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>7.768.887.718</b>	<b>181.766.316</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>10.745.023.537</b>	<b>10.563.257.221</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>18.513.911.255</b>	<b>10.745.023.537</b>

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công Ty Cổ Phần Sơn Á Đông được thành lập theo Quyết định số 40/2000/QĐ - BCN ngày 29/06/2000 về việc chuyển Xí Nghiệp Sơn Á Đông thành Công Ty Cổ Phần Sơn Á Đông do Bộ Công Nghiệp ban hành, Quyết định số 49/2000/QĐ-BCN ngày 10/08/2000 sửa đổi Quyết định số 40/2000/QĐ-BCN ngày 29/06/2000 về cơ cấu vốn điều lệ và việc bán cổ phần ưu đãi cho người lao động. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000132 đăng ký lần đầu ngày 13/08/2000, đăng ký thay đổi lần thứ mười một mã số doanh nghiệp 0302066222 ngày 08/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 230.398.500.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2023 : 230.398.500.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, sản xuất

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn; Thiết kế và cung ứng các loại dịch vụ kỹ thuật khác về sản phẩm và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn; Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

#### 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

#### 5. Mô hình hoạt động

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Long An	Khu Công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiên II, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### 1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

##### a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

##### b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Người lập biểu

Nguyễn Thục Thanh

Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tâm

Lập, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Phó Tổng Giám đốc



Lê Đình Quang



# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

## c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam. Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

- Số dư ngoại tệ: theo tỷ giá mua ngoại tệ thực tế của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;

## 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua-bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

## 3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

### a. Nguyên tắc ghi nhận

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường (trên 12 tháng);

- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

## b. Phương tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền

## c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

## 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-08 năm
- Máy móc, thiết bị	06-08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 năm
- Thiết bị văn phòng	06-07 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	06-08 năm
- Tài sản vô hình	03-05 năm
- Tài sản vô hình và các tài sản khác	50 năm

## 5. Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

## 7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.



# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
  - Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.
- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

## 8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

### a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án ... chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

### b. Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá

Chênh lệch tỷ giá hối đoái là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một số lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau tại thời điểm phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ và tại thời điểm đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ khi lập Báo cáo tài chính.

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

Các khoản chênh lệch tỷ giá trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại thời điểm phát sinh. Riêng chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn trước hoạt động của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có thực hiện dự án, công trình trọng điểm quốc gia thì phản ánh trên Bảng cân đối kế toán và phân bổ dần vào doanh thu / chi phí tài chính.

### c. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

## 9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

### a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

### d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo tài chính;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.



# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

## e. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

## 10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
  - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
  - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

## 11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

## 12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

## 13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

## 14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

11  
TINH  
VU  
INH  
GIEM  
GIA  
CP

C.T.Đ.  
N.Đ.  
N.Đ.  
N.Đ.

C.T.C.P.  
H.N.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

#### 1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	173.445.922	314.058.045
+ Tiền mặt (VND)	173.445.922	314.058.045
- Tiền gửi ngân hàng	18.340.465.333	10.430.965.492
+ Tiền gửi (VND)	18.340.465.333	10.430.965.492
Tiền gửi Vietinbank - CN 6	17.686.068.812	10.033.893.389
Tiền gửi Sacombank - CN Bình Tây	654.396.521	397.072.103
<b>Cộng</b>	<b>18.513.911.255</b>	<b>10.745.023.537</b>

#### 2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
- Tiền gửi có kỳ hạn (6 tháng)	130.000.000.000	130.000.000.000	140.000.000.000	140.000.000.000
Ngân hàng Sacombank CN. Bình Tây	130.000.000.000	130.000.000.000	140.000.000.000	140.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>140.000.000.000</b>

#### 3. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
- Công Ty CP Tôn Mạ VNSTEEL Thăng Long	13.000.416.010	15.122.381.658
- Công Ty TNHH Phú Huỳnh	725.630.252	774.821.793
- Công Ty Tôn Phương Nam	38.500.857.010	60.367.604.990
- Công ty TNHH GREIF Việt Nam	760.749.396	691.815.564
- DNTN SX-TM-DV Thép Đồng Tiến-Nhật Việt	1.648.853.933	1.328.035.233
- Liên Doanh Việt Nga Vietsovetro	6.329.142.122	103.631.275
- Đối tượng khác	2.570.403.002	1.902.707.310
<b>Cộng</b>	<b>63.536.051.725</b>	<b>80.290.997.823</b>

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

#### 4. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ phân bổ	204.536.667	-
- Chi phí bảo hiểm tài sản	36.614.781	37.253.393
- Chi phí quảng cáo	-	183.333.334
- Chi phí sửa chữa	108.194.668	277.702.879
- Chi phí khác	279.333.335	38.666.669
<b>Cộng</b>	<b>628.679.451</b>	<b>536.956.275</b>
<b>Dài hạn</b>		
- Chi phí di dời MMTB	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

#### 5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>				
- Tạm ứng	5.000.000	-	10.000.000	-
- Ký cược, ký quỹ	-	-	-	-
- Phải thu khác	1.900.280.822	-	2.092.396.830	-
+ BHYT, BHXH, BHTN	-	-	1.364.200	-
+ Lãi tiền gửi tiết kiệm	1.872.280.822	-	2.030.498.630	-
+ Các đối tượng khác	28.000.000	-	60.534.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.905.280.822</b>	<b>-</b>	<b>2.102.396.830</b>	<b>-</b>

#### 6. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu	99.478.267	-	33.570.457	-
<b>Chi tiết:</b>				
Công ty TNHH TM DV Phát Phúc	16.620.000	-	16.620.000	-
Công ty TNHH TM DV Đại Hùng Cường	12.950.457	-	12.950.457	-
Công ty TNHH Gia Công Sơn Tĩnh	4.000.000	-	4.000.000	-
Điện Sơn Hải Thịnh	-	-	-	-
Công ty Cổ Phần Nhôm Kính Tây Đô	65.907.810	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>99.478.267</b>	<b>-</b>	<b>33.570.457</b>	<b>-</b>



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

### 7 . HÀNG TỒN KHO

- Nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí SXKD dở dang
- Thành phẩm

Cộng

Số cuối năm		Số đầu năm	
Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
76.359.890.176	-	43.780.119.139	-
-	-	85.727.572	-
47.824.792.842	-	30.465.861.378	-
<b>124.184.683.018</b>	<b>-</b>	<b>74.331.708.089</b>	<b>-</b>

### 8 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

Xây dựng cơ bản dở dang

- Mua sắm TSCĐ

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
68.839.891	137.500.000
<b>68.839.891</b>	<b>137.500.000</b>



### 9 . TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	66.370.926.176	53.366.186.991	10.806.957.016	2.845.924.309	6.140.727.073	139.530.721.565
Số tăng trong năm	-	212.468.800	-	-	250.000.000	462.468.800
- Mua trong năm	-	212.468.800	-	-	250.000.000	462.468.800
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác (do phân loại lại)	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	933.365.592	933.365.592
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác (do phân loại lại)	-	-	-	-	933.365.592	933.365.592
Số dư cuối năm	66.370.926.176	53.578.655.791	10.806.957.016	2.845.924.309	5.457.361.481	139.059.824.773
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	37.489.941.775	52.451.189.662	8.483.031.915	2.405.295.372	5.289.651.490	106.119.110.214
Số tăng trong năm	5.681.505.128	783.188.995	660.638.712	343.138.500	303.655.844	7.772.127.179
- Khấu hao trong năm	5.681.505.128	783.188.995	660.638.712	343.138.500	303.655.844	7.772.127.179
- Tặng khác (do phân loại lại)	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	933.365.592	933.365.592
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác (do phân loại lại)	-	-	-	-	933.365.592	933.365.592
Số dư cuối năm	43.171.446.903	53.234.378.657	9.143.670.627	2.748.433.872	4.659.941.742	112.957.871.801
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	28.880.984.401	914.997.329	2.323.925.101	440.628.937	851.075.583	33.411.611.351
Tại ngày cuối năm	23.199.479.273	344.277.134	1.663.286.389	97.490.437	797.419.739	26.101.952.972

Ghi chú:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

60.358.244.920



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Năm 2023

10 . TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bán quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	24.248.072.436					24.248.072.436
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Tạo ra từ nội bộ	-	-	-	-	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	24.248.072.436					24.248.072.436
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	7.274.421.734					7.274.421.734
Số tăng trong năm	484.961.449					484.961.449
- Khấu hao trong năm	484.961.449					484.961.449
- Tăng khác	-					-
Số giảm trong năm	-					-
- Thanh lý, nhượng bán	-					-
- Giảm khác	-					-
Số dư cuối năm	7.759.383.183					7.759.383.183
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	16.973.650.702					16.973.650.702
Tại ngày cuối năm	16.488.689.253					16.488.689.253

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2023

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>				
- Công Ty Arkema Coating Resin	29.880.676.200	29.880.676.200	17.035.024.160	17.035.024.160
- Công Ty TNHH Nordor A/S	-	-	4.204.569.600	4.204.569.600
- Công Ty CP Hc Ma Ha	864.387.128	864.387.128	2.837.850.069	2.837.850.069
- DNTN TM DV Bình Phú	753.417.490	753.417.490	3.931.692.848	3.931.692.848
- CN Công Ty Đầu Tư PTTT Hoá Chất (HN)	1.361.921.660	1.361.921.660	2.327.195.200	2.327.195.200
- Công Ty Phụ Gia Tầm Nhìn Afcona	3.449.667.661	3.449.667.661	3.391.710.025	3.391.710.025
- Eternal Resin Co.,LTD	1.719.520.000	1.719.520.000	-	-
- NORDOX A/S NORWAY	3.919.724.000	3.919.724.000	-	-
- Công Ty TNHH EASTCHEM	2.342.192.458	2.342.192.458	-	-
- Công Ty CP SAM CHEM QUẢ CẦU	2.889.664.800	2.889.664.800	933.363.200	933.363.200
- Công ty CP Vật liệu Công nghệ Sáng	2.033.680.000	2.033.680.000	693.022.605	693.022.605
- CN Công Ty TNHH FSI VIỆT NAM	2.195.766.338	2.195.766.338	1.322.133.340	1.322.133.340
- Đối tượng khác	22.909.929.378	22.909.929.378	23.973.416.712	23.973.416.712
<b>Cộng</b>	<b>74.320.547.113</b>	<b>74.320.547.113</b>	<b>60.649.977.759</b>	<b>60.649.977.759</b>

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
<b>12.1. Thuế và các khoản phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	2.539.322.425	51.704.838.557	53.599.239.673	644.921.309
+ Thực nộp bằng tiền	2.539.322.425	7.188.756.990	9.083.158.106	644.921.309
+ Được khấu trừ	-	44.516.081.567	44.516.081.567	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.815.577.312	14.885.272.320	11.897.217.345	7.803.632.287
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.074.305.585	2.960.799.669	113.505.916
Thuê đất, thuế nhà đất	-	961.192.522	961.192.522	-
Thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>7.354.899.737</b>	<b>70.629.608.984</b>	<b>69.422.449.209</b>	<b>8.562.059.512</b>
<b>12.2. Thuế và các khoản phải thu</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	7.147.282	7.147.282	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.147.282</b>	<b>7.147.282</b>	-	-

Quyết toán thuế của Công Ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
- KPCĐ	628.769.142	733.232.824
- BHXH, BHYT, BHTN	33.455.670	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	400.000.000	312.052.350
+ Đối tượng khác	400.000.000	312.052.350
<b>Cộng</b>	<b>1.062.224.812</b>	<b>1.045.285.174</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2023

**14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Có phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>230.398.500.000</b>	-	-	-	-	<b>47.667.060.969</b>	<b>278.065.560.969</b>
- Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	40.046.140.679	40.046.140.679
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	7.235.180.969	(7.235.180.969)	-
+ <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	-	-	-	-	-	-	-
+ <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	7.235.180.969	(7.235.180.969)	-
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(18.431.880.000)	(18.431.880.000)
+ <i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	-	-	-	-	-	-	-
+ <i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	-	-	-
+ <i>Chia cổ tức bằng tiền</i>	-	-	-	-	-	(18.431.880.000)	(18.431.880.000)
- Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	-	(25.343.835.000)	(25.343.835.000)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ LNST	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>230.398.500.000</b>	-	-	-	<b>7.235.180.969</b>	<b>36.702.305.679</b>	<b>274.335.986.648</b>
- Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	58.934.029.150	58.934.029.150
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-
+ <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(13.823.963.700)	(13.823.963.700)
+ <i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	-	-	-	-	-	-	-
+ <i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	-	-	-
+ <i>Chia cổ tức bằng tiền</i>	-	-	-	-	-	(13.823.963.700)	(13.823.963.700)
- Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	-	(32.255.840.210)	(32.255.840.210)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>230.398.500.000</b>	-	-	-	<b>7.235.180.969</b>	<b>49.556.530.919</b>	<b>287.190.211.888</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2023

**14.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Bà Nguyễn Thị Nhung	23.182.690.000	37.006.690.000
- Vốn góp của Ông Trần Bửu Trí	26.165.680.000	26.165.680.000
- Vốn góp của Ông Lê Đình Quang	21.240.000.000	21.240.000.000
- Vốn góp của Ông Võ Hồng Hà	25.344.000.000	11.520.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác	134.466.130.000	134.466.130.000
<b>Cộng</b>	<b>230.398.500.000</b>	<b>230.398.500.000</b>

**14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
+ Vốn góp đầu năm	230.398.500.000	230.398.500.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	230.398.500.000	230.398.500.000
- Chia cổ tức, tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế	(46.079.803.910)	(43.775.715.000)

**14.4. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.039.850	23.039.850
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.039.850	23.039.850
+ Cổ phiếu phổ thông	23.039.850	23.039.850
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.039.850	23.039.850
+ Cổ phiếu phổ thông	23.039.850	23.039.850
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

**14.5. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	7.235.180.969	7.235.180.969
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

#### 1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

##### Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	41.025.000	77.610.000
- Doanh thu bán thành phẩm	518.646.947.340	589.041.993.059
- Doanh thu khác	450.000.000	-

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>519.137.972.340</b>	<b>589.119.603.059</b>

#### 2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
- Giảm giá hàng bán	2.926.075.364	1.729.378.123
- Hàng bán bị trả lại	-	-

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>2.926.075.364</b>	<b>1.729.378.123</b>

#### 3. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa đã bán	416.641.209.804	66.822.283
- Giá vốn thành phẩm đã bán	33.070.000	498.171.997.751

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>416.674.279.804</b>	<b>498.238.820.034</b>

#### 4. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.256.591.991	8.586.920.050
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.085.956.084	-

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>11.342.548.075</b>	<b>8.586.920.050</b>

#### 5. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	-	17.490.000
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	909.708.740	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	300.877.035	-

- Chi phí tài chính khác		547.455.490

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>1.210.585.775</b>	<b>564.945.490</b>

#### 6. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản khác	184.152	10.529.059

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>184.152</b>	<b>10.529.059</b>

#### 7. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản khác	21.153.420	80.771.118

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>21.153.420</b>	<b>80.771.118</b>

#### 8. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

##### 8.1. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên, vật liệu, CCDC	383.168.213	357.134.817

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	7.163.019.773	11.150.445.857

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khấu hao	707.240.361	925.938.698

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.769.718.210	8.069.324.620
- Các khoản chi phí bán hàng khác	2.421.156.716	2.446.260.562
<b>Cộng</b>	<b>15.444.303.273</b>	<b>22.949.104.554</b>

#### 8.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nguyên, vật liệu, CCDC	1.810.581.230	1.272.975.873
----------------------------------	---------------	---------------

- Chi phí nhân công	10.535.186.370	13.835.642.458
---------------------	----------------	----------------

- Chi phí khấu hao	234.851.700	1.024.091.835
--------------------	-------------	---------------

- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.717.151.157	2.214.887.294
-----------------------------	---------------	---------------

- Thuế, phí, lệ phí	32.168.552	80.557.416
---------------------	------------	------------

- Các khoản chi phí QLDN khác	6.055.066.452	5.388.350.749
-------------------------------	---------------	---------------

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>20.385.005.461</b>	<b>23.816.505.625</b>

#### 9. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	443.883.785.281	491.739.736.751

- Chi phí nhân công	33.971.036.494	44.861.528.065
---------------------	----------------	----------------

- Chi phí khấu hao TSCĐ	8.257.088.628	11.664.375.729
-------------------------	---------------	----------------

- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.097.699.963	8.746.115.267
-----------------------------	----------------	---------------

- Chi phí bằng tiền khác	13.331.725.374	19.362.219.246
--------------------------	----------------	----------------

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>509.541.335.740</b>	<b>576.373.975.058</b>

#### 10. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	14.885.272.320	10.215.158.312

- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	76.228.233
--	---	------------

Cộng	Năm nay	Năm trước
	<b>14.885.272.320</b>	<b>10.291.386.545</b>

Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	73.819.301.470	50.337.527.224

- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	607.060.130	738.264.334
--	-------------	-------------

+ Các khoản điều chỉnh tăng	607.060.130	738.264.334
-----------------------------	-------------	-------------

Chi phí phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế, chi phí dự phòng	87.060.130	114.264.334
--	------------	-------------

Thù lao hội đồng quản trị	520.000.000	624.000.000
---------------------------	-------------	-------------

+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
-----------------------------	---	---

- Chuyển lỗ các năm trước	-	-
---------------------------	---	---

- Tổng thu nhập chịu thuế	74.426.361.600	51.075.791.558
---------------------------	----------------	----------------

- Thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện	14.885.272.320	10.291.386.545
---	----------------	----------------

+ Thuế TNDN theo thuế suất thông thường	14.885.272.320	10.215.158.312
---	----------------	----------------

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu	-	76.228.233
--	---	------------



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

### 11. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	58.934.029.150	40.046.140.679
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế	-	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	23.039.850	23.039.850
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.558</b>	<b>1.738</b>

### 12. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	58.934.029.150	40.046.140.679
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế	-	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	23.039.850	23.039.850
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.558</b>	<b>1.738</b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

- Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai: Không có
- Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không sử dụng: Không có
- Số tiền đi vay thực thu trong kỳ
 

	Năm nay
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-
- Số tiền đã trả thực gốc vay trong kỳ
 

	Năm nay
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	-

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: không có
- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm: không có
- Thông tin về các bên liên quan

#### 3.1. Giao dịch với bên có liên quan

- Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc như sau:

		Năm nay	Năm trước
Nguyễn Thị Nhung	Thù lao	168.000.000	416.173.439
Trần Bửu Trí	Thù lao	126.000.000	330.025.199
Lê Đình Quang	Thù lao, lương, thưởng	530.703.665	816.343.767
Võ Hồng Hà	Thù lao, lương, thưởng	493.256.094	722.174.972
Võ Thị Bích Ngọc	Thù lao	114.000.000	330.576.140
Nguyễn Thị Minh Sáu	Thù lao	174.000.000	-
Tổng Trường Thịnh	Thù lao	166.000.000	-
Dương Thị Thùy Hương	Lương, thưởng	434.395.691	-

#### 4. Thông tin về Báo cáo bộ phận

- Công ty chỉ phát sinh doanh thu từ hoạt động kinh doanh sản phẩm sơn. Ngoài các nguồn doanh thu này, Công ty không có (rất ít) doanh thu từ hoạt động khác do đó Công ty không thuyết minh Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

- Bên cạnh đó khu vực hoạt động của Công ty chủ yếu ở TP Hồ Chí Minh, do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý để theo dõi và quản lý hoạt động của mình.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

### 5. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

### 6. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Người lập biểu

Nguyễn Thục Thanh

Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tâm



Phó Tổng Giám đốc

Lê Đình Quang

5011  
CÔNG  
TNH  
H VU  
HINH  
KIEM  
PHIA N  
T.P.H

C.T.N.H.H  
AN  
DAN  
N  
H.MINH

C.T.C.P  
MINH




## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

 (028) 3855 2689

 (028) 38555092

 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP.HCM

